

**Viên Diệu – Phổ Huệ  
Khả Triết – Chí Hải**

# **SỨC SỐNG THIỆN MÔN**



**NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH**



## LỜI GIỚI THIỆU

Nói sức sống của thiền tông là nhằm nói mạng mạch của Phật pháp, cốt tủy của đạo Phật. Phật pháp được hiện bày như ngày hôm nay, chính là nhờ sức sống này, toát lên từ sự thể hiện của các bậc chân nhân vô cùng khoáng đạt.

Ai hiểu nổi một giọt sữa sư tử làm tan sáu đầu sữa lừa? Một tráng sĩ Tung Sơn chặt tay thuở nào, một Đôn Hà đốt tượng Phật và vô số những bậc chân nhân với vô vàn biểu hiện, chợt hóa menh mông. Thật chất ngất! Thật diệu kỳ!

Từ khi chánh nhãn mở sáng toàn cõi trời đông, những tiếng quát đỉnh tai nhức óc, thét lên vang dội. Vàng đông ló dạng, chánh pháp này vào tay lão Hán, hiển hiện nguyên vẹn “Bản lai vô nhất vật.” Từ đó sức sống tràn bờ, để rồi tiếng vang chạm cành trúc ở Bạch Nhai cũng đánh ngã được cả một thành trì văn tự, nơi Long Đàm thổi tắt một ngọn đèn trong đêm cũng thui sạch cả gánh Kim Cang số giảng ... Những chiêu thuật sắc bén thần tốc như vậy vô hình trung tồn đọng, hình thành một sức sống mãnh liệt, vượt thoát, sức sống thiền môn.

Với tâm thành hành thiền chân thiết và tinh thần cần cầu học hỏi các bậc cổ đức không biết chán mỗi, chư huynh đệ tại Thiền viện Thường Chiếu sau một thời gian hành trì tu tập đã có những niềm tin nhất định. Anh em không ngại sở học còn cạn mỏng, cùng nhau sưu tập và chú dịch

*những mẫu thiền thoại này, chỉ mong được chia sẻ chút niềm vui với thiện hữu tri thức khắp nơi, gọi là một chút duyên lành nơi cửa không.*

*Nhận thấy sự cố gắng đáng được tán dương của chư huynh đệ, tôi mạo muội giới thiệu đến quý độc giả dịch phẩm Sức Sống Thiền Môn, như là sự đồng cảm và khích lệ anh em tiến lên nhiều hơn nữa trên bước đường tu học, hành thiền.*

*Thiền viện Thường Chiếu, ngày 19-07-Kỷ Sửu*

**THÍCH NHẬT QUANG**

## 1. CUỘC CỎ CHẶT ĐỨT RẮN



Có một học tăng đi đến chùa của Thiền sư Trí Thường để tham thiền học đạo.

Thiền sư Trí Thường đang giẫy cỏ, một con rắn từ trong cỏ bò ra, Ngài liền giơ

cuộc chặt đứt con rắn. Học tăng không đồng ý, nói:

- Từ lâu con ngưỡng mộ tấm lòng từ bi bao dung của thầy, nhưng khi đến đây chỉ thấy một con người thô bạo.

Thiền sư Trí Thường nói:

- Ông nói như thế, là ông thô hay ta thô?

Học tăng vẫn không vui, hỏi:

- Thế nào là thô?

Thiền sư Trí Thường liền buông cây cuốc xuống.

Học tăng lại hỏi:

- Thế nào là tế?

Thiền sư liền cầm cây cuốc lên, làm tư thế chặt rắn.

Học tăng không hiểu ý của Thiền sư Trí Thường, nên nói: “Thầy nói thô tế như thế, làm cho người học không có cách gì hiểu được!”

Thiền sư Trí Thường hỏi ngược lại: “Tạm thời không nên chạy theo lời nói thô tế ấy, xin hỏi: ông nhìn thấy ta chặt con rắn ở chỗ nào?”

Học tăng không một chút lễ độ nói: “Ngay đây!”

Thiền sư Trí Thường dùng lời nói rắn dạy rằng: “Ông ngay đây không thấy chính mình, trở lại thấy ta chặt con rắn làm gì?”

Học tăng cuối cùng có tỉnh.

Lời bình:

*Trong lịch sử thiền tông có câu chuyện Nam Tuyền chém mèo. Có người cho rằng sát sinh là giới nặng nhất của đạo Phật, vì vậy Nam Tuyền không nên sát sinh; có người cho rằng đây là Đại cơ đại dụng(1) của Cổ Phật Nam Tuyền, không nên dùng kiến giải nhỏ hẹp mà chê bai bậc cao tăng thực đức. Nam Tuyền chém mèo có lẽ là lấy tay làm tư thế chém, vì muốn chặt đứt lòng tham hưởng thụ vật chất và chấp trước của mọi người. Hiện tại Trí Thường chặt rắn, đây cũng có thể là làm tư thế muốn chặt mà thôi. Học tăng thấy gió liền tưởng là mưa, nên thốt ra lời chê bai thậm tệ, cho là Ngài không có lòng từ bi.*

*Nhưng Thiền sư Trí Thường là bậc có đức hạnh và danh tiếng, học giả khắp nơi quy tụ về, thì đâu cho phép Ngài nói thô nói tế. Do đó, Ngài chỉ dạy học tăng là không nên mắc kẹt trên thấy nghe hiểu biết.*

*Thiền là phải cắt đứt sự phân biệt hiểu biết thông thường. Vì sao khởi tâm phân biệt chấp trước cảnh duyên bên ngoài, mà chẳng soi xét lại chính mình ngay bây giờ?*

---

*\*(1) Đại cơ đại dụng: Nghĩa là thiền pháp vi diệu cực kì thực tiễn, vận dụng và trao nhận.*

## 2. CHẴNG MANG MỘT TÁC TƠ

Tỳ-kheo-ni Huyền Cơ tại chùa Tịnh Cư, thường ngồi thiền ở trong hang đá núi Đại Nhật. Một hôm, cô khởi lên ý nghĩ: “Pháp





tính trong sáng màu nhiệm, xưa nay không có tướng đến đi, ta chán ghét nơi ồn ào mà đi tìm sự yên tĩnh, thì không thể nào cho là người thông đạt pháp tính.”

Vì vậy, cô lập tức đi đến thưa hỏi với Thiền sư Tuyết Phong.

Tuyết Phong vừa thấy liền hỏi:

- Từ nơi nào đến?

Huyền Cơ đáp:

- Núi Đại Nhật.

Tuyết Phong dùng lời nói sắc bén hỏi:

- Mặt trời hiện ra chưa?

Huyền Cơ không chịu yếu kém nói:

- Nếu mặt trời hiện ra, thì sẽ làm chảy tan ngọn núi tuyết (Tuyết Phong).

Tuyết Phong thấy cô nói ra lời nói không tầm thường, lại hỏi:

- Người tên là gì?

- Huyền Cơ.

- Một ngày có thể diệt được bao nhiêu?

- Chẳng mang một tác tơ!

Khi ấy, Huyền Cơ lễ bái lui ra, mới đi được năm ba bước, Tuyết Phong nói: “Cà-sa của cô đã chấm xuống đất!”

Huyền Cơ nghe xong, vội xoay đầu nhìn xuống góc áo Cà-sa. Tuyết Phong cười lớn nói: “Thật là chẳng mang một tác tơ.”

Lời bình:

*Cuộc đối thoại giữa Huyền Cơ và Tuyết Phong, có thể thấy cảnh giới chẳng đồng của thiền. Lời nói của Huyền Cơ là sự lí luận nhay bén, không phải là thiền; câu nói: “Thật là chẳng mang một tấc tơ” của Thiền sư Tuyết Phong, mới là thiền cơ!*



### 3. TOÀN THÂN ĐỀU LÀ MẮT

Có một lần, Thiền sư Đạo Ngô hỏi Vân Nham:

- Bồ-tát Quán Thế Âm có ngàn tay ngàn mắt, con mắt nào là mắt chánh?

Vân Nhan đáp:

- Giống như ban đêm ông đi ngủ, chiếc gối rơi xuống đất, ông không mở mắt mà lấy tay lượm chiếc gối lên, rồi tiếp tục ngủ. Xin hỏi: Ông dùng con mắt nào để lấy?

Thiền sư Đạo Ngộ nghe xong, nói:

- Sư huynh! Tôi hiểu rồi!

- Ông hiểu thế nào?

- Toàn thân đều là mắt.

Thiền sư Vân Nham cười, nói:

- Ông chỉ hiểu được tám phần.

Đạo Ngộ nghi ngờ, hỏi:

- Vậy phải nói thế nào?

- Toàn thân đều là mắt.

Lời bình:

*“Toàn thân đều là mắt”, đây là từ ý thức phân biệt mà biết; “Toàn thân đều là mắt”, đây là từ trí tuệ không phân biệt của tâm tính mà hiện bày. Chúng ta có một chân tâm toàn thân đều là mắt, vì sao không dùng nó để quán chiếu thấu suốt tất cả?*

## 4. MỘT VÀ HAI



Trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc, đạo sĩ của Đạo giáo và pháp sư của Phật giáo thường hay biện luận đấu pháp với nhau.

Có một đạo sĩ nói với Thiền sư Pháp Ấn:

- Phật giáo của các ông làm thế nào cũng không bằng đạo giáo của chúng tôi, vì cảnh giới cao nhất của Phật giáo là “nhất tâm”, “nhất thừa”, “nhất chân pháp giới”, “nhất Phật”, “nhất Như-lai”, tất cả cũng chỉ là một. Còn đạo giáo của chúng tôi nói cái gì cũng đều là hai, có thể nói “hai” thắng hơn “một” của các ông, ví dụ như: “càn khôn” và “âm dương” đều là hai. Vậy nói thực lòng thì “hai” cao hơn “một” của các ông.

Thiền sư Pháp Ấn nghe xong làm bộ không hiểu, nói:

- Thật vậy sao? “hai” của các người có thể thắng được “một” của ta sao?

Đạo sĩ nói:

- Chỉ cần ông nói một, tôi nói hai, thì nhất định thắng được các ông.

Thiền sư Pháp Ấn liền giơ lên một chân, rồi từ tốn nói: “Bây giờ ta đã giơ lên một chân, người có thể giơ lên hai chân không?”

Đạo sĩ lặng thinh không nói được một lời.

Lời bình:

*Trong lịch sử Phật giáo Trung Quốc có ghi bốn đại nạn gọi là “Tam Vũ nhất*

*Tông(1)”, đại khái là do đạo sĩ căm ghét Phật giáo mà gây ra. Các nước phương tây có sự tranh luận giữa phái Gia Tô cũ và mới, Ấn Độ có sự tranh luận giữa Bà-la-môn giáo và Hồi giáo, còn Phật giáo lúc nào cũng yên ổn, nhưng vẫn không tránh khỏi sự bất đồng của Đạo giáo, nên một và hai biến thành chủ đề tranh luận. Như sự minh mẫn và ngôn từ sắc bén của Thiền sư Pháp Ấn, cũng chính là ứng dụng khéo léo của thiền.*

---

*\*(1) Nghĩa là do bốn vị vua Ngụy Thái Vũ, Chu Vũ Đế, Đường Vũ Tông và Chu Thế Tông, đều phá hoại Phật pháp, nên gọi là “Tam Vũ nhất Tông”.*

## 5. TÂM TỊNH CỐI NƯỚC TỊNH

Có một vị Phật tử thuần thành, mỗi ngày hái những đóa hoa tươi ở trong vườn hoa nhà mình đem đến chùa cúng Phật. Một





hôm, cô đem hoa tươi đến điện Phật, tình cờ gặp Thiền sư Vô Đức từ pháp đường đi ra, Thiền sư Vô Đức rất vui, nói: “Con mỗi ngày chí thành đem hương hoa cúng Phật như thế, theo kinh ghi: Người thường đem hương hoa cúng Phật, đời sau sẽ được phước báo tướng mạo trang nghiêm.”

Cô ta rất vui đáp: “Đây là việc con nên làm. Con mỗi ngày khi đến chùa lễ Phật, cảm thấy tâm hồn mát mẻ giống như là tẩy sạch những lỗi lầm, nhưng về đến nhà thì trong lòng tràn đầy phiền muộn, vì vợ chồng chúng con sống nơi phố thị ồn náo, thì làm sao giữ được tâm thanh tịnh trong sáng?”

Thiền sư Vô Đức hỏi lại: “Con đem hoa tươi đến cúng Phật, tin rằng con có chút ít hiểu biết về hoa, bây giờ ta hỏi con: Cách thức gìn giữ cho đóa hoa tươi đẹp như thế nào?”

Cô ta đáp: “Cách thức gìn giữ cho đóa hoa tươi đẹp là phải thay nước mỗi ngày và khi thay nước cần phải cắt bỏ một phần của cành hoa, vì một phần của cành hoa ở trong nước dễ bị hư thối, sau khi hư thối thì không thể hấp thu được nước, nên hoa dễ bị héo tàn!”

Thiền sư Vô Đức nói: “Gìn giữ tâm thanh tịnh trong sáng cũng giống như thế, hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta giống

như nước trong bình, còn chúng ta là hoa. Chỉ có thường xuyên lọc sạch thân tâm, sửa đổi tính tình và không ngừng sám hối, kiểm điểm, cải thiện thói xấu, thì mới được nhiều an vui hạnh phúc.”

Cô ta nghe xong, vui vẻ làm lễ nói: “Cảm ơn thầy chỉ dạy, ước mong sau này con có cơ hội được sống gần thầy, được làm thiền giả trong tự viện, được thưởng thức sáng chuông chiều trống và được yên tĩnh tụng đọc lời dạy của Phật.”

Thiền sư Vô Đức nói: “Con hít vào thở ra là tụng kinh, mạch đập là chuông trống, thân thể là chùa chiền, hai tai là Bồ-đề, thì ở đâu cũng yên tĩnh, cần gì phải chờ có cơ hội đến sinh hoạt ở trong chùa?”

Lời bình:

*Cổ đức nói: “Trong chỗ ồn náo làm đạo tràng”. Nếu muốn được yên tĩnh, chỉ cần tự mình dứt bỏ vọng duyên, loại trừ tạp niệm, thì ở nơi nào cũng được yên tĩnh. Còn như ở trong chùa vắng, núi sâu, mà tự mình không buông bỏ vọng tưởng, cũng không có cách gì tu được. Thế nên, thiền giả phải coi trọng hiện tại, đâu cần đợi đến ngày mai? Tham thiền không cần phải ở nơi rừng núi, chỉ cần diệt sạch ngọn lửa nóng giận trong lòng thì được mát mẻ. Chính là ý này vậy.*

## 6. KHÔNG THỂ NÓI VỚI THẦY

Có một học tăng tìm đến chỗ ở của Thiền sư Phú Thuyền, trên đường đi gặp một ông lão bán muối, liền đến trước hỏi:



- Xin hỏi ông lão, con đường Phú Thuyền đi thế nào?

Vị tăng đợi rất lâu mà không thấy ông lão trả lời, nên mới hỏi lại một lần nữa.

Ông lão nói:

- Ta đã trả lời cho thầy rồi, thầy không biết hay sao?

- Ông trả lời cho ta thế nào?

- Đã nói con đường Phú Thuyền với thầy.

- Ông cũng là người học thiền nữa hay sao?

- Không chỉ là thiền, mà cả Phật pháp cũng thông suốt.

- Ông thử nói một chút xem?

Ông lão không nói một lời, liền quảy gánh muối lên đi.

Học tăng không hiểu, chỉ nói một tiếng:

- Khó!

- Thầy vì sao nói như thế?

- Ông già bán muối!

- Có chỉ dạy gì không?

- Ông tên là gì?

- Không thể nói với thầy đây là muối.

Lời bình:

*Muốn đi đến chỗ Thiền sư Phú Thuyền tham học, con đường đi thế nào? Đã nói là Phú Thuyền (lật thuyền), thì làm gì có*

đường đi? Nói về con đường thì có con đường khó đi, con đường dễ đi, con đường đại thừa, con đường tiểu thừa, con đường xuất thế, con đường thế gian. Thông thường học giả, đều phải nương theo con đường chân chính để tiến về trước; còn học giả của thiên môn, là trượng phu tự có ý chí xông trời thăm, không hành theo chỗ hành của Như Lai. Tuy nói là lật thuyền, lại không có đường sao?

## 7. KHÔNG THAY ĐỔI ĐỐI PHÓ VỚI MUÔN NGÀN THAY ĐỔI



Thiền sư Đạo Thọ xây dựng một ngôi tự viện nằm bên cạnh miếu quán của đạo sĩ. Đạo sĩ muốn đuổi không cho ngôi chùa nằm bên cạnh miếu quán, do đó mỗi ngày biến thành yêu ma quỷ quái đến nhiễu loạn tăng chúng trong chùa, chủ yếu là làm cho họ hoảng sợ bỏ đi. Hôm nay gào mưa thét gió, ngày mai xẹt điện sấm chớp, quả thật đã làm cho các chú Sa-di nhỏ tuổi hoảng sợ bỏ đi. Nhưng Thiền sư Đạo Thọ vẫn ở đó hơn mười năm. Cuối cùng, có bao nhiêu pháp thuật biến hóa đạo sĩ đều đem ra dùng hết, nhưng Thiền sư Đạo Thọ vẫn không đi. Đạo sĩ không còn cách nào, đành phá đạo quán dời đi nơi khác.

Sau này, có người hỏi Thiền sư Đạo Thọ:

- Pháp thuật của bọn đạo sĩ cao cường, sao thầy thắng được họ vậy?

Thiền sư nói:

- Ta không có pháp thuật gì để thắng được họ, miễn cưỡng mà nói, chỉ có một chữ “không” mới thắng được họ.

- “Không” thì làm sao thắng được họ?

Thiền sư nói:

- Họ có pháp thuật, vì có là có giới hạn, có cùng tận, có số lượng, có bờ mé; còn ta không có pháp thuật, vì không là không có giới hạn, không có cùng tận, không có số lượng, không có bờ mé. Sự

liên quan giữa không và có, là không thay đổi đối phó với muôn ngàn thay đổi. Ta “không thay đổi” đương nhiên thắng hơn “có thay đổi”.



## 8. BUÔNG XUỐNG CÁI GÌ

Lúc Phật còn sống, có một Bà-la-môn tên là Hắc Chỉ, hai tay cầm lấy hai bình hoa, dùng sức thần thông bay đến dâng lên cúng dường Phật.

Phật bảo Bà-la-môn Hắc Chỉ:



- Buông xuống!  
Bà-la-môn liền buông bình hoa cầm trên tay trái của mình.

Phật lại bảo:

- Buông xuống!  
Bà-la-môn liền buông bình hoa cầm trên tay phải của mình.

Nhưng, Phật lại bảo:

- Buông xuống!

Khi ấy, Bà-la-môn Hắc Chỉ nói:

- Hai tay của con trống trơn, không có cái gì để buông xuống nữa. Bây giờ Ngài bảo con buông xuống cái gì?

Phật nói:

- Ta bảo ông buông là buông sáu căn, sáu trần và sáu thức, chứ không phải là bình hoa cầm trên tay. Khi ông buông xuống hết, thì sẽ thoát khỏi sự trói buộc của sinh tử.

Bà-la-môn Hắc Chỉ mới hiểu rõ đạo lý buông xuống của Phật.

Lời bình:

*“Buông xuống!”, đây là điều không dễ làm tí nào. Chúng ta có công danh, thì không buông được công danh; có tiền bạc thì không buông được tiền bạc; có tình yêu thì không buông được tình yêu; có sự nghiệp thì không buông được sự nghiệp.*

*Chúng ta mang nặng trên vai và sức ép trong tâm, thì lẽ nào chỉ có bình hoa cầm trên tay thôi? Những thứ mang nặng và sức ép ấy, đã làm cho cuộc sống con người chịu rất nhiều đau khổ. Lúc cần thiết, Phật dạy “buông xuống”, đây chính là con đường đưa đến hạnh phúc giải thoát.*



## 9. CÓ TÔI ĐÂY

Thiền sư Vân Nham Đàm Thanh là bạn rất thân với Thiền sư Đạo Ngô Viên Trí ở Trường Sa, hai người đều là đệ tử của

Thiền sư Dược Sơn Duy Nghiễm. Thiền sư Đạo Ngộ xuất gia năm bốn mươi sáu tuổi, so với Vân Nham lớn hơn mười một tuổi. Một hôm, Thiền sư Vân Nham bệnh, Thiền sư Đạo Ngộ liền hỏi:

- Lìa tám thân rỉ chảy này, nhằm chỗ nào thấy nhau?

Thiền sư Vân Nham không chút do dự nói:

- Chỗ chẳng sinh chẳng diệt.

Thiền sư Đạo Ngộ chẳng cho là đúng, liền nêu ra sự hiểu biết riêng của mình:

- Sao không nói chỗ chẳng phải chẳng sinh chẳng diệt, cũng chẳng cần thấy nhau.

Thiền sư Đạo Ngộ nói xong, không đợi Vân Nham đáp, vội cầm chiếc nón định đi ra ngoài. Thiền sư Vân Nham liền nói:

- Hãy khoan đi đã, tôi muốn hỏi ông cầm chiếc nón ấy để làm gì?

Thiền sư Đạo Ngộ đáp:

- Có chỗ dùng.

- Khi gió mưa đến thì thế nào?

- Che đậy.

- Cái ấy có cần che đậy không?

- Tuy nhiên như thế, nhưng mà không có rỉ chảy.

Khi Vân Nham hết bệnh, đang nấu trà thì Thiền sư Đạo Ngộ hỏi:

- Ông làm gì đó?

- Nấu trà.

- Nấu trà cho ai uống?
- Có một người cần dùng.
- Vì sao y không tự nấu?
- Cũng được, vì có tôi đây.

Lời bình:

*Vân Nham và Đạo Ngô là huynh đệ cùng học một thầy, nhưng phong thái đạo đức của hai người không giống nhau. Đạo Ngô thì hoạt bát nhiệt tình, Vân Nham thì khô khan lạnh nhạt, nhưng hai người luôn khuyến khích lẫn nhau trên con đường tu hành, trong tâm không bao giờ có sự chê bai này nọ. Hai người bàn luận sinh tử, người này nói ở chỗ sinh diệt thấy nhau, người kia nói ở chỗ không sinh diệt thấy nhau. Thật ra ở trong tâm thiền giả, sinh diệt và không sinh diệt đều như nhau. Đạo Ngô cầm chiếc nón, là nói lên bản tính không có rỉ chảy. Nhà cửa bị dột, chén trà rỉ nước, đều chẳng phải là đồ tốt. Người chứng ngộ vô lậu (xa lìa phiền não), tức là người có đầy đủ đức hạnh. Vân Nham trong khi bệnh, mà thản nhiên bàn luận chuyện sinh tử; bàn luận nấu trà, thì nói: “cũng được, vì có tôi đây!” Khẳng định chính mình như thế, là chẳng theo sinh tử, chẳng chấp có không, đây chính là sự giải thoát của thiền.*



## 10. CAO VÀ XA

Học tăng chùa Long Hồ đang đứng đối diện bức tường ở trước chùa, định vẽ lên đó một bức tranh rồng đấu với hổ. Trong bức tranh, rồng ở trên mây uốn quanh lượn xuống, còn hổ thì ngồi xồm nơi đỉnh núi, làm thế muốn vồ về phía trước. Tuy nhiều lần sửa đổi, nhưng chi tiết của bức tranh vẫn không được sống động. Đúng lúc đó,

Thiền sư Vô Đức từ bên ngoài trở về, học tăng liền xin Thiền sư Vô Đức nhận xét dùm.

Thiền sư Vô Đức sau khi xem xong, nói:

- Thân hình của rồng và hổ vẽ tạm được, nhưng tính chất riêng của rồng và hổ thì các ông biết được bao nhiêu? Bây giờ cần nên làm cho rõ ràng một chút, vì rồng muốn tấn công về trước, thì đầu phải rút lùi về phái sau; còn hổ muốn xông tới, thì đầu phải mọp sát xuống đất. Cổ rồng rút lùi về sau thì càng lớn, đầu hổ càng sát đất thì xông tới càng nhanh và nhảy càng cao.

Các học tăng nghe được lời chỉ dạy, rất vui mừng nói:

- Sự chỉ điểm của thầy thật là chính xác, chúng con không những vẽ đầu rồng hướng về trước quá, mà đầu hổ cũng quá cao, hèn chi chi tiết của bức tranh chưa được sống động.

Thiền sư Vô Đức nhân cơ hội này dạy rằng:

- Cách thức xử sự làm người và đạo lý tham thiền tu đạo cũng giống như thế. Sau khi chuẩn bị lùi một bước, mới có thể xông tới càng xa; sau khi phản tỉnh khiêm nhường, mới có thể trèo lên càng cao.

Học tăng không hiểu, nói:



- Bạch thầy! Người lùi bước thì làm sao tiến về trước được; người khiêm nhường thì làm sao trèo lên càng cao được?

Thiền sư Vô Đức nghiêm túc nói:

- Các ông hãy nghe ta nói một bài thơ thiền:

手 把 青 秧 插 滿 田  
低 頭 便 見 水 中 天  
身 心 清 淨 方 為 道  
退 步 原 來 是 向 前

Thủ bả thanh ương sấp măn điền,  
Đê đầu tiện kiến thủy trung thiên.  
Thân tâm thanh tịnh phương vi đạo,  
Thối bộ nguyên lai thị hướng tiền.

Dịch:

Tay cầm mạ non cấy xuống đồng,  
Cúi đầu liền thấy bầu trời trong.  
Thân tâm thanh tịnh mới là đạo,  
Lùi bước chính là đang tiến lên.

Các nhân giả có thể hiểu rõ không?  
Đến đây các học tăng đều tỉnh ngộ.

Lời bình:

*Phong cách của người tu thiền, có một mặt kiêu ngạo. Các ông có khi đầu đội trời, chân đạp đất, đơn độc và kiêu ngạo hơn người, giống như rồng ngẩng cao đầu đấu nhau với hổ. Nhưng có lúc cũng rất khiêm nhường, giống như rồng thụt lùi, hổ mọp đầu. Đây chính là nói rõ nên tiến thì tiến, nên lùi thì lùi, nên cao thì cao, nên thấp thì thấp. Nghĩa là tiến lùi có căn cứ, cao thấp tùy lúc. Rồng là vật rất linh trong loài thú, hổ là vua trong loài thú, còn thiền giả là người có đức hạnh trong loài người. Lấy lùi làm tiến, lấy khiêm nhường làm cao thượng, thật là nên thực hành chăng?*

## 11. ĐÂU TỪNG LĂN LỘN



Có vị tăng hành cước, lúc đi tham vấn tình cờ dừng chân ngồi nghỉ trước liêu tranh của một bà lão. Sư hỏi bà lão:

- Am tranh này ngoài bà ra, còn có quyền thuộc nào không?

- Có!

- Sao tôi không trông thấy ai hết vậy?

- Kìa! Núi sông và cây cỏ đều là quyền thuộc của tôi.

- Vô tình chẳng phải là hữu tình, thì núi sông và cây cỏ làm gì có hình tượng giống như bà?

- Vậy thì, thầy nhìn tôi có hình tượng gì?

- Người thế tục.

- Thầy cũng chẳng phải là người xuất gia!

- Bà không nên lẫn lộn Phật pháp.

- Tôi không hề lẫn lộn Phật pháp!

- Người thế tục ở am tranh, cỏ cây đều biến thành bè bạn, bà nói như thế không phải lẫn lộn Phật pháp là gì?

- Thầy không thể nói như thế, nên biết thầy là nam, tôi là nữ, có bao giờ lẫn lộn đâu?

Lời bình:

*Muôn loài ở trong vũ trụ đều là “một thể”, tâm, Phật và chúng sinh đều “không sai khác”. Chúng ta đang cố sức đem “một*

*thể” và “không sai khác” này cắt chia ra, rồi dùng tâm phân biệt mà đối đãi với nhau, cho nên phải quấy, tốt xấu, tình và vô tình, người nam người nữ, các pháp thế gian và xuất thế gian, luôn đối đãi mãi không thôi. Nếu đứng về thật tướng của các pháp mà nói, giống như bà lão có bao giờ lẫn lộn đâu?*

## 12. TRĂM NĂM CHỈ LÀ GIẤC MỘNG



Thiền sư Đàm Dĩnh ở Kim Sơn, người Triết Giang, họ Khâu, hiệu là Đạt Quán. Xuất gia năm mười ba tuổi tại chùa Long

Hưng, năm mười tám tuổi đi đến kinh đô, trụ ở trong vườn hoa của Thái úy Lý Đoan Nguyên. Một hôm, Thái úy hỏi sư:

- Xin hỏi Thiền sư, mọi người đều nói có địa ngục, rốt cuộc là có địa ngục hay không?

Thiền sư Đàm Dĩnh đáp:

- Chư Phật Như Lai nói pháp, ở trong không mà nói có, như mắt nhìn thấy hoa đóm trong hư không, là có hay không? Hiện tại Thái úy ở trong có mà tìm không, tay vốc nước sông là trong không mà hiện ra có, thật là đáng cười. Như người thấy lao ngục trước mắt, vì sao không thấy thiên đường trong tâm? Vui mừng, lo sợ đều từ nơi tâm, thiên đường địa ngục chỉ ở trong một niệm, thiện ác đều có thể thành cảnh. Thái úy chỉ cần liễu ngộ được tâm mình, thì tự nhiên không còn mê lầm.

- Làm sao liễu ngộ được tâm mình?

- Chẳng nghĩ thiện ác.

- Sau khi chẳng nghĩ, tâm về nơi nào?

- Tâm về nơi không, như kinh Kim Cang ghi: “Nên không có chỗ dính mắc mà sinh tâm ấy.”

- Nếu khi người chết thì về chỗ nào?

- Chưa biết sinh, làm sao biết tử?

- Tôi đã biết sinh rồi.

- Xin hỏi một câu, sinh từ đâu đến?

Khi Thái úy đang suy nghĩ, Thiền sư Đàm Dĩnh dùng tay thoi vào ngực ông, nói:

- Chỉ tại nơi đây, suy nghĩ cái gì?

- Hiểu rồi, chỉ muốn đi nhanh mà chẳng biết uống phí thời giờ.

- Trăm năm chỉ là giấc mộng.

Thái úy Lý Đoan Nguyễn ngay lúc đó có tỉnh, nói kệ rằng:

三 十 八 歲  
懵 然 無 知  
及 其 有 知  
何 異 無 知  
滔滔 汴 水  
隱 隱 愔 堤  
師 其 歸 矣  
箭 浪 東 馳

Tam thập bát tuế,  
Mộng nhiên vô tri.  
Cập kì hữu tri,  
Hà dị vô tri?  
Thao thao Biện thủy,  
Ẩn ẩn đọa đề.  
Sư kì quy hĩ,  
Tiễn lãng đông trì.

Dịch:



Ba mươi tám tuổi,  
Hồ đồ ngu dốt.  
Đến lúc hiểu biết,  
Khác gì ngu dốt?  
Nước sông cuộn cuộn,  
Lo lắng vỡ đê.  
Đến khi sư về,  
Sóng dạt phương đông.

Lời bình:

*Sinh từ đâu đến? Chết đi về đâu? Đây là một vấn đề mà người ta thường xuyên nghĩ đến, thậm chí có nhiều người tham cứu nhưng không ai giải được đáp án của ẩn ngữ này. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni và các vị Thiền sư nhiều đời chỉ ra ngọn nguồn, nhưng người ta không dễ gì hiểu nổi. Mạng sống có sự mê mờ khi cách ám, tức là lúc đổi thân thì không còn biết tất cả quá khứ, cho nên từ xưa đến nay, nguồn gốc của mạng sống luôn có rất nhiều học thuyết nói đến, nhưng không thể kết luận một mặt được.*

*Thật ra, hình tướng của mạng sống tuy có ngàn sai muôn khác, nhưng lý tính của mạng sống thì tất cả bình đẳng. Người có thể thấu hiểu rõ ràng nghĩa lý duyên khởi tính không, tam pháp ấn, nghiệp thức, nhân quả v.v... của Phật giáo, thì sinh từ đâu*

*đến? Chết đi về đâu? Không cần hỏi cũng  
có thể biết.*

### 13. QUỐC SƯ VÀ HOÀNG ĐẾ



Một hôm, Thuận Trị hoàng đế triều Thanh đặc biệt mời Quốc sư Ngọc Lâm vào cung để chỉ dạy Phật pháp, Thuận Trị hỏi:

- Trong kinh Lăng Nghiêm có nói bảy chỗ hỏi tâm và hỏi tâm ở chỗ nào? Bây giờ xin hỏi tâm ở bảy chỗ hay không ở bảy chỗ?

Quốc sư Ngọc Lâm nói:

- Tìm tâm không thể được.

- Người ngộ đạo, có còn mừng, giận, buồn, vui không?

- Thế nào gọi là mừng, giận, buồn, vui?

- Núi sông và mặt đất đều từ vọng niệm sinh, nếu dừng vọng niệm, thì núi sông và mặt đất có hay không?

- Như người tỉnh cơn mộng, thì việc trong mộng là có hay không?

- Làm sao dụng công?

- Yên lặng vô vi.

- Thế nào là lớn?

- Phân bố khắp thiên hạ, bỏ đi trên dưới.

- Bản lai diện mục làm sao tham?

- Như lục Tổ nói: chẳng nghĩ thiện, chẳng nghĩ ác, chính khi ấy cái gì là Bản lai diện mục?

- Sau đó, Thuận Trị hoàng đế gặp bất cứ ai cũng đều nói: Ta một lần nói chuyện

với Quốc sư Ngọc Lâm, tiếc là đã biết Ngài quá muộn.

Lời bình:

*Thuận Trị hoàng đế là một vị vua đã dày công tu học Phật pháp, trong bài thơ Tán Tặng của ông có nói:*

未 曾 生 我 誰 是 我  
生 我 之 時 我 是 誰  
長 大 成 人 方 是 我  
合 眼 矇 矓 又 是 誰  
不 如 不 來 又 不 去  
來 時 歡 喜 去 時 悲  
悲 歡 離 合 多 勞 慮  
何 日 清 閒 誰 得 知

*Vị tăng sinh ngã thù thị ngã?  
Sinh ngã chi thời ngã thị thù?  
Trường đại thành nhân phương thị ngã,  
Hợp nhãn môn lung hựu thị thù?  
Bất như bất lai hựu bất khứ,  
Lai thời hoan hỷ khứ thời bi.  
Bi hoan ly hợp đa lao lự,  
Hà nhật thanh nhàn thù đắc tri?*

Dịch:

*Khi chưa sinh ra, ta là gì?*

Sau khi sinh ra, ta là ai?  
Lớn lên thành người mới biết ta,  
Nhắm mắt mơ màng lại là ai?  
Chi bằng chẳng đến lại chẳng đi,  
Khi đến vui mừng, đi thì buồn.  
Đời người vui buồn nhiều lo nghĩ,  
Bao giờ nhàn nhã ai biết đây?

.....  
Qua đó có thể biết suy nghĩ của vua  
rất khế hợp với Phật pháp.

Thuận Trị hoàng đế là vua của một  
nước, thậm chí ông rất thích cuộc sống  
xuất gia làm tăng, ông nói:

黃 金 白 玉 非 為 貴  
唯 有 袈 裟 披 肩 難  
百 年 三 萬 六 千 日  
不 及 僧 家 半 日 閒

. . .  
黃 袍 換 得 紫 袈 裟  
只 為 當 年 一 念 差  
我 本 西 方 一 衲 子  
為 何 生 在 帝 王 家

Hoàng kim bạch ngọc phi vi quý,  
Duy hữu Cà-sa phi kiên nan.  
Bách niên tam vạn lục thiên nhật,

*Bất cập tặng gia bán nhật nhàn.*

.....

*Hoàng bào hoán đắc tử Cà-sa,  
Chỉ vi đương niên nhất niệm sai.  
Ngã bốn tây phương nhất nạp tử,  
Vi hà sinh tại đế vương gia?*

*Dịch:*

*Châu báu ngọc ngà không là quý,  
Chỉ có Cà-sa khó mặc thôi.  
Trăm năm ba vạn sáu ngàn ngày,  
Chẳng bằng làm tăng nửa ngày nhàn.*

.....

*Hoàng bào đổi được Cà-sa tía,  
Chỉ bởi năm xưa một niệm sai.  
Ta vốn là tăng ở Tây phương,  
Cớ sao sinh vào nhà vua chúa?*

Từ đó cho thấy, ông rất cung kính đối với Quốc sư Ngọc Lâm.

Quốc sư Ngọc Lâm là bậc cao tăng có cử chỉ và khuôn mặt rất đẹp. Ngài thích nơi yên tĩnh, không thích nói chuyện, thậm chí hoàng đế có hỏi Phật pháp thì Ngài cũng nói ngắn gọn rõ ràng. Không muốn nói nhiều, chủ yếu là để cho mọi người nghĩ rằng: Một lời nói trong chốn thiền môn không phải dễ cầu xin đâu.

## 14. ĐẠO TIẾP KHÁCH



Triệu vương ở thành Triệu Châu, tình cờ đi đến thừa hỏi với Thiền sư Tùng Thẩm Triệu Châu. Khi ấy, Thiền sư Tùng Thẩm



Triệu Châu đang nghỉ ngơi trên giường, Ngài nằm thẳng cẳng nói chuyện cùng Triệu vương:

- Đại vương! Bây giờ tôi đã già nua suy yếu, tuy ngài lặn lội đường xa đến thăm tôi, nhưng tôi không đủ sức xuống giường để đón tiếp ngài, xin ngài đừng trách.

Triệu vương không những không trách, trái lại còn tăng thêm lòng kính trọng đối với Triệu Châu. Hôm sau, Triệu vương sai một vị tướng quân đem lễ vật đến cúng dường, Triệu Châu nghe được liền xuống giường đi ra ngoài cổng đón tiếp. Sau chuyện này, các đệ tử không hiểu thế nào, đến hỏi Thiền sư Triệu Châu:

- Ngày trước khi Triệu vương đến, thầy không chịu xuống giường để tiếp, lần này cấp dưới của Triệu vương đến, có sao thầy lại xuống giường đi ra ngoài cổng đón tiếp?

Thiền sư Triệu Châu giải thích:

- Các ông có điều không hiểu, đạo tiếp khách của ta có phân biệt ba hạng: thượng, trung, hạ.

1. Khi người bậc thượng đến, ta ở trên giường dùng mặt thật xưa nay để tiếp đãi họ.

2. Khi người bậc trung đến, ta xuống giường đi đến nhà khách dùng cử chỉ thân ái hài hòa để tiếp đãi họ.

3. Khi người bậc hạ đến, ta dùng cách đối đãi của người đời đi ra ngoài cổng để đón tiếp họ.

Lời bình:

*Có người lấy công án trà, pha trà, pha trà ngon, ngồi, mời ngồi, mời ngồi trên để chế giễu tình huống kiếm lợi trong lúc tiếp khách của chùa chiền. Thật ra, không phải vì kiếm lợi, mà đây là cách thức tiếp đãi thông thường của con người. Các pháp thế gian, xưa nay chính là ở trong pháp bình đẳng, nhưng biểu hiện ra ngoài thì có khác nhau. Nếu đạo tiếp khách của Thiền sư Triệu Châu, từ trong tâm thiền mà hiển bày cái thấy biết chẳng đồng với người đời, thì chính là một bậc cao nhân rồi. Chúng ta làm người ở đời, là tục đế ư? Chân đế ư? Dung thông cả hai chân tục ư? Mong rằng người có tâm, hãy tham cứu một chút!*



## 15. MẶT MŨI XƯA NAY

Thiền sư Hương Nghiêm Trí Nhàn là đệ tử của Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải, Ngài là người học rộng biết nhiều thông

suốt kinh luận. Sau này, đến tham học với sư huynh là Thiền sư Linh Hựu. Một hôm, Linh Hựu nói với sư:

- Ta nghe nói ông học rộng biết nhiều, bây giờ ta hỏi ông: Mặt mũi xưa nay của trước khi cha mẹ chưa sinh là gì?

Thiền sư Trí Nhàn không trả lời được, trở về chỗ ở, lật hết các sách vở đã học ra xem mà cũng không tìm ra đáp án. Sư buồn bã trở lại thưa với Thiền sư:

- Hòa thượng từ bi, xin thầy khai thị cho con, thế nào là mặt mũi xưa nay của trước khi cha mẹ chưa sinh?

Thiền sư Qui Sơn Linh Hựu nói một cách quả quyết: Ta không thể nói cho ông đáp án này, vì đó là cái của ta, hoàn toàn không dính dáng gì đến ông. Nếu ta nói cho ông, sau này ông sẽ hối hận, thậm chí còn oán trách ta.

Thiền sư Trí Nhàn thấy sư huynh không chịu chỉ dạy cho mình, nên rất buồn bã, bèn đem tất cả kinh điển đốt sạch, rồi đi thẳng đến núi Bạch Nhai ở Nam Dương, trông giữ phần mộ của Quốc sư Huệ Trung, ngày đêm sáu thời như người cầm ngậm nuốt hỏa châu mà tư duy khối nghi này. Một hôm, đang làm cỏ trong vườn, chợt cuốc vào cục đá vang ra một tiếng, bỗng dựng thân tâm thoát lạc(1) mà đại triệt đại ngộ.

Vì vậy, sự tắm rửa thấp hương, hướng về Quy Sơn lễ bái nói:

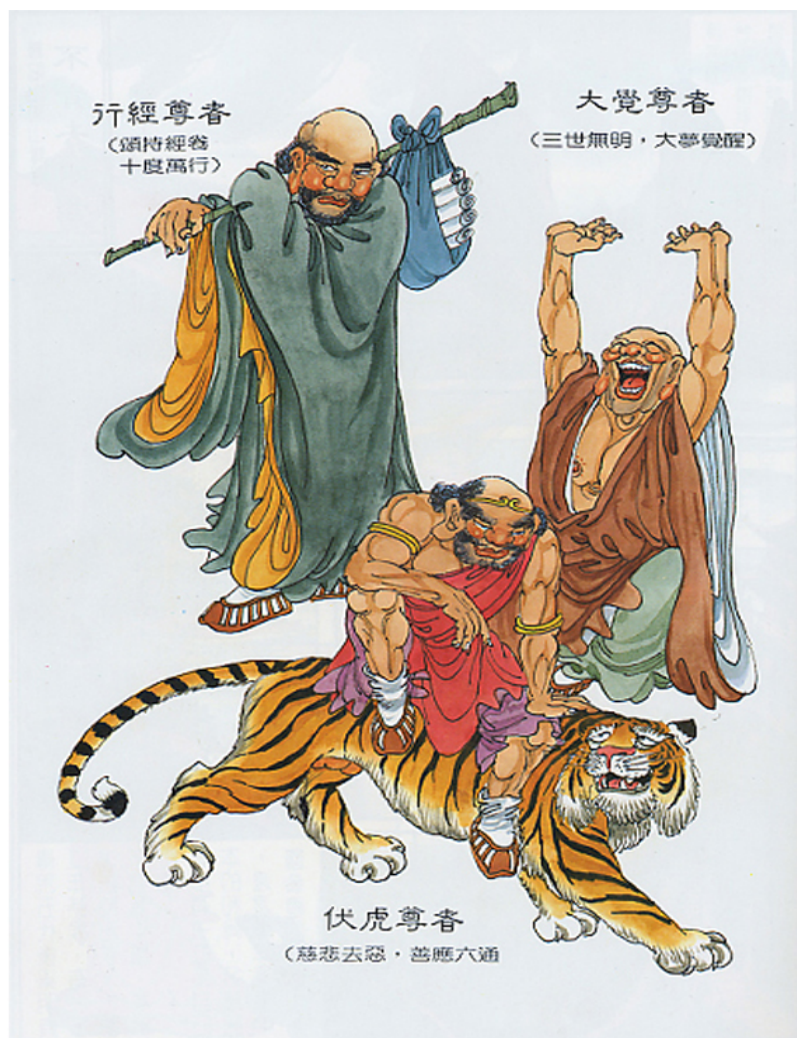
- Hòa thượng! Ngài thật là đại từ bi, nếu lúc đầu Ngài nói cho con biết, thì con không có niềm vui như ngày hôm nay.

Lời bình:

*Sự giác ngộ về thiền không phải là người khác cho chúng ta, mà chúng ta phải lãnh hội sâu sắc từ trong tâm mình.*

---

\* (1) Thân tâm thoát lạc: Nghĩa là thân tâm rỗng rang, thoát khỏi mọi phiền não vọng tưởng mà bước vào cảnh giới tự tại chân không vô ngã.



## 16. BAY KHỎI SINH TỬ

Có một vị tăng tên là Đạo Tự, từ lâu đã siêng năng tu tập tọa thiền, nhưng vẫn không khế ngộ, nhìn thấy những người bạn đến sau mình, có

nhều người đã thể hội thiền. Đạo Tụ cảm thấy mình không đủ tư cách để học thiền, vì không thông minh lanh lợi, nên lâu nay không thể vào cửa được. Trong lòng suy nghĩ: Bây giờ mình làm vị tăng khổ hạnh đi hành cước! Thế là Đạo Tụ liền thu xếp khăn áo, chuẩn bị đi xa. Sau đó đến pháp đường để từ giã Thiền sư Quảng Ngũ.

Đạo Tụ thưa:

- Bạch thầy! Con không xứng đáng với lòng từ bi của thầy, từ khi về đây tham học, đến nay đã mười năm, nhưng đối với thiền vẫn chưa có một chút tin tức. Con thật không có căn cơ học thiền, bây giờ xin chào thầy để đi đến nơi khác.

Thiền sư Quảng Ngũ rất kinh ngạc hỏi:

- Vì sao chưa giác ngộ lại ra đi? Lẽ nào đến nơi khác sẽ có thể giác ngộ sao?

Đạo Tụ lại thành khẩn trình bạch lần nữa:

- Con mỗi ngày ngoài việc ăn uống ngủ nghỉ ra, đối với sự tu tập rất là tinh tấn, nhưng sự dụng công của con lại không hợp nhân duyên. Trông thấy chúng bạn, ai ai cũng đều trở về cội nguồn một cách khế cơ. Từ đó, con cảm thấy chán nản và suy nghĩ: Hay là con nên làm vị tăng khổ hạnh đi hành cước!

Thiền sư Quảng Ngũ nghe xong liền dạy:

- Ngộ là sự thể nghiệm từ nơi bản tính, điều căn bản của nó không có cách gì hình dung được và cũng không có cách gì truyền đạt cho người khác. Hơn nữa, khi học chưa tới nơi có nôn nóng cũng chẳng được. Người khác là cảnh giới người

khác, con tu là thiền đạo của con, đây là hai việc khác nhau, vì sao nói thành một?

Đạo Tụ thưa:

- Bạch thầy! Vì thầy chẳng biết, con so với chúng bạn rất lầy lăm hồ thẹn, giống như chim sẻ so với đại bàng.

Thiền sư Quảng Ngũ giả vờ không hiểu, hỏi:

- Lớn thế nào? Nhỏ thế nào?

Đạo Tụ nói:

- Đại bàng một khi vỗ cánh có thể bay qua mấy trăm dặm, nhưng con chỉ quanh quẩn ở trong bãi cỏ chỉ có mấy trượng mà thôi.

Thiền sư Quảng Ngũ rất thích thú hỏi:

- Chim đại bàng một khi vỗ cánh có thể bay qua mấy trăm dặm, nhưng nó bay qua khỏi sự sinh tử chăng?

Thiền tăng Đạo Tụ nghe xong lẳng lặng không nói, dường như có sở ngộ.

Lời bình:

*Ngạn ngữ nói: “Người so đo tính toán, là người đã chết về mặt tinh thần.” So đo và tính toán là cội nguồn của phiền não, làm sao thâm nhập được thiền mà ngộ đạo? Khôn ngoan và linh hoạt như chim đại bàng, một khi vỗ cánh bay cả trăm dặm, nhưng không thể bay qua khỏi biển lớn sinh tử. Bởi vì chim sẻ và chim đại bàng chỉ so sánh về tốc độ nhanh chậm của chúng, nhưng thiền cần phải lưu xuất từ tự tính bình đẳng. Một khi, thiền*



*tăng Đạo Tự từ bỏ sự so sánh và tính toán, trở về  
tự tính bình đẳng thì có được sở ngộ.*

## 17. RỬA MẶT CHUYỂN TÂM.



Thiền sư Lương Khoan cả đời tham thiền, suốt ngày chưa hề lời lỏng. Khi về già, từ quê nhà báo lên nguồn tin là cháu của Ngài làm nghề

không chánh đáng, thường ăn chơi lêu lổng, sắp tán gia bại sản. Các cụ già ở quê nhà, hy vọng Thiền sư với lòng từ bi trở về quê hương khuyên nhủ người cháu hồi tâm chuyển ý làm lại cuộc đời.

Cuối cùng tình quê hương đã làm cảm động Thiền sư Lương Khoan, nên Ngài không ngại đường xa vất vả, đi suốt ba ngày về đến quê nhà. Người cháu rất vui khi được đoàn tụ với Ngài sau nhiều năm xa cách, và lưu giữ Ngài ngủ lại qua đêm.

Đêm ấy, Ngài ngồi thiền tới sáng. Hôm sau, trước khi đi Ngài nói với người cháu:

- Cậu đã già rồi, nên hai tay hơi run, con có thể giúp cậu buộc lại dây giày cỏ này hay không?

Đứa cháu rất vui khi được giúp đỡ Ngài. Thiền sư Lương Khoan ân cần nói:

- Cám ơn cháu! Cháu thấy khi người đã già rồi thì sức khỏe mỗi ngày một suy giảm, cháu phải giữ gìn sức khỏe của mình, nhân lúc còn trẻ phải làm người cho thật tốt và gầy dựng sự nghiệp vững vàng.

Sau khi nói xong, Ngài xoay người đi thẳng, chẳng hề nhắc đến hành vi sai trái của người cháu, nhưng kể từ đó, đứa cháu không còn ăn chơi lêu lổng nữa.

Lời bình:

*Cách truyền dạy của thiền tông, có lúc dùng gậy hét, có lúc hỏi ngược lại, có lúc nói có nói không, có lúc ngầm chỉ kín đáo. Tất cả sự truyền*

*dạy của thiền chính là không nói trắng ra, không nói trắng ra khi hiểu được mới là toàn bộ của mình.*

*Những bậc làm cha mẹ trong thiên hạ, đều thương yêu con cái của mình, các vị có thể biết được tâm thiền này không?*

## 18. TẤT CẢ ĐỀU LÀ THIỀN



Có một vị tăng hành cước, nghe danh thiền pháp cao vút của Thiền sư Vô Tướng, nên muốn đến gặp để biện luận. Nhưng khi đến nơi Thiền sư Vô Tướng vừa đi vắng, vị Sa-di thị giả đón tiếp nói:

- Thiền sư không có ở nhà, nếu có việc cần tôi có thể thay thế Ngài được.

- Người tuổi quá nhỏ không biết gì đâu.

- Tuổi nhỏ, nhưng trí tuệ không nhỏ.

Vị tăng hành cước nghe thế cảm thấy cũng đúng. Khi ấy, ông liền dùng ngón tay vẽ một vòng tròn nhỏ trước mặt điểm một cái, thị giả xòe hai bàn tay vẽ một vòng tròn lớn. Vị tăng hành cước liền đưa lên một ngón tay, thị giả đưa ra năm ngón tay. Vị tăng hành cước đưa ra ba ngón tay, thị giả dùng ngón tay chỉ vào mắt ông.

Vị tăng hành cước hốt hoảng, vội quỳ xuống đánh lễ ba lạy, rồi xoay người đi ngay. Trong tâm vị tăng hành cước suy nghĩ: ta dùng tay vẽ một cái vòng tròn nhỏ trước mặt, điểm một cái, là muốn hỏi anh ấy bụng dạ bao lớn? Anh ấy xòe hai bàn tay vẽ ra vòng tròn lớn, ý nói lớn như biển cả vậy. Ta lại đưa ra một ngón tay, là muốn hỏi tự thân anh ấy thế nào? Anh ấy đưa ra năm ngón tay, ý nói là giữ gìn ngũ giới. Ta đưa ra ba ngón tay, là muốn hỏi thế nào tam giới? Anh ấy lấy tay chỉ vào mắt, ý nói tam giới ở trong con mắt. Một vị thị giả còn uyên bác như thế, thì chẳng biết sự tu hành của Thiền sư Vô Tướng cao thâm biết bao? Nghĩ lại chỉ còn cách bỏ đi là thượng sách.

Sau đó, Thiền sư Vô Tướng trở về, thị giả liền kể lại câu chuyện cho Thiền sư nghe:

- Sư phụ! Không biết sao mà vị tăng ấy, biết con lúc còn ở nhà là người bán bánh, ông ta dùng tay vẽ một vòng tròn nhỏ, ý nói bánh của nhà người làm nhỏ xíu vậy. Con liền xòe hai bàn tay diễn tả, lớn như thế này nè! Ông ta lại đưa ra một ngón tay, ý nói một cái bán một đồng chẳng? Con lại đưa lên năm ngón tay, ý nói năm đồng mới có thể mua được một cái. Ông ta lại đưa ra ba ngón tay, ý nói ba đồng được không? Con nghĩ ông ta không có lương tâm, liền lấy tay chỉ vào con mắt là có ý trách ông không hiểu cách mua đồ. Không ngờ ông ấy lại hoảng sợ rồi chuồn đi.

Thiền sư Vô Tướng nghe xong, nói:

- Tất cả đều là pháp, tất cả đều là thiền! Thị giả người hội chẳng?

Thị giả mờ mịt, chẳng biết đáp thế nào.

Lời bình:

*Phật pháp chú trọng cơ duyên, thiền chính là cơ duyên. Khi các vị hiểu được thì không lúc nào chẳng phải là thiền, không nơi nào chẳng phải là thiền, không ai chẳng phải là thiền, không việc gì chẳng phải là thiền. Nếu không hiểu thì dù giảng đạo được trời rải hoa, cũng hoàn toàn không dính dáng gì với thiền. Trong Thiền sử có sự tích trà Triệu Châu và bánh Vân Môn, thấy đều là thiền. Tục ngữ có câu: “Người giảng vô tâm, người nghe hữu ý.” Cho nên Thiền sư Vô Tướng nói: tất cả đều là pháp, tất cả đều là thiền.*

## 19. THIỀN VỊ





Thời nhà Đường có Thiền sư Lại Toản, ở ẩn trong một hang động núi Nam Nhạc tỉnh Hồ Nam. Ngài đã từng viết một bài thơ diễn đạt tâm cảnh của mình:

世 事 悠 悠  
不 如 山 丘  
臥 藤 蘿 下  
塊 石 枕 頭  
不 朝 天 子  
豈 羨 王 侯  
生 死 無 慮  
更 復 何 憂

Thế sự du du,  
Bất như sơn khâu,  
Ngọa đằng la hạ,  
Khối thạch trẩm đầu;  
Bất triều thiên tử,  
Khởi tiển vương hầu?  
Sinh tử vô lự,  
Cánh phục hà ưu?

Dịch:

Việc đời mệnh mông,  
Chi bằng ở núi,  
Nằm dưới gốc đằng,  
Gối đầu gộp đá.

Chẳng phải châu vua,  
Đâu ham vương tước?  
Sinh tử không lo,  
Lại có gì buồn?

Ý nghĩa bài thơ này, đã nói rõ đời sống tự tại của ngài Lại Toàn. Về sau, bài thơ đó được truyền đến tai của Hoàng đế Đường Đức Tông. Vì thế, Hoàng đế rất muốn được gặp Ngài, nên đã phái đại thần đến thỉnh Ngài vào cung. Đại thần cảm thánh chỉ tìm đến hang động, gặp lúc Thiền sư đang thổi lửa, đại thần liền hô lớn:

- Có thánh chỉ vua đến, hãy mau quỳ xuống tiếp chỉ!

Thiền sư Lại Toàn ở trong động không hề để ý, giả vờ như người câm điếc.

Đại thần đưa đầu vào nhìn, chỉ thấy Thiền sư đang dùng phân bò đốt lửa, trên đống lửa là củ khoai lang, lửa cháy hừng hực, khói bếp vẩn vút lan toả khắp trong ngoài động, như một màn sương lững lờ, làm cho nước mắt và nước mũi của Thiền sư chảy nhày nhụa. Quan thị vệ chờ lâu chịu không nổi, gọi:

- Thiền sư! Nước mũi của Ngài chảy rồi kìa, vì sao chẳng lau đi?

Thiền sư Lại Toàn bình thản nói:

- Ta không có thời giờ để lau nước mũi!

Thiền sư Lại Toàn nói xong, liền cầm củ khoai nóng hổi lên đưa vào miệng nhai, không ngớt khen ngợi: Ngon quá! Ngon quá!

Đại thần thấy thế trợn mắt há miệng sửng sốt, bởi vì Thiền sư Lại Toàn ăn luôn cả bụi đất dính lẫn trong khoai. Khi ăn Thiền sư thuận tay đưa cho đại thần hai miếng và nói:

- Nhân còn nóng ăn đi! Ba cõi chỉ là tâm, muôn pháp chỉ là thức, giàu nghèo sang hèn, sống chín mềm cứng, tất cả phát xuất từ trong tâm thức, chẳng cần phân chúng làm hai.

Đại thần trong thấy những cử chỉ kỳ lạ của Thiền sư với những lời nói Phật pháp khó hiểu, nên không dám hỏi thêm, chỉ đành trở về triều trình lại những điều mắt thấy tai nghe lên Hoàng đế. Sau khi nghe Hoàng đế Đức Tông vô cùng cảm động và khen ngợi:

- Đất nước có vị Thiền sư như thế, thật là phúc lớn cho mọi người!

Lời bình:

*Trong chúng xuất gia, có người làm Tỳ-kheo ở nhân gian, cũng có người ở ẩn chốn núi rừng. Hàng Tỳ-kheo ở nhân gian làm việc hoằng pháp lợi sinh, phục vụ xã hội. Hàng Tỳ-kheo ở ẩn trong hang động, núi sâu chuyên tâm thanh tịnh tu hành. Có khi những vị Tỳ-kheo ở nhân gian, nhưng tâm hồn ở chốn núi rừng; có khi những vị Tỳ-kheo ở ẩn núi rừng, nhưng tâm hồn ở chốn thế tục. Cũng như Thiền sư Lại Toàn được sự chiếu cố thỉnh mời của Hoàng đế, nhưng Ngài xem đó như sự gọi hồn của Diêm vương; đồng thời đối với sự ban tặng bảo vật, Ngài xem nó như một gánh nặng quăn vai.*

*Quả thật, Ngài là một thánh tăng siêu việt ở nhân gian.*

## 20. ĐÓ CHÍNH LÀ THIỀN



Vương Điền là một thầy thuốc rất giỏi, vì ông tiếp xúc với nhiều người bệnh. Sự chết chóc hàng ngày của người bệnh, đã làm cho ông sợ hãi. Có

một lần, trên đường đi khám bệnh, gặp một vị tăng hành cước, ông liền thưa hỏi:

- Thiền là gì?

Vị tăng hành cước đáp:

- Tôi không biết nói như thế nào với ông, nhưng có một điểm tin chắc là một khi hội được thiền thì không còn sợ chết.

Vì thế, vị tăng hành cước hướng dẫn Vương Điền đến tham học với Thiền sư Nam Ấn.

Thầy thuốc Vương Điền tìm đến chỗ ở của Thiền sư Nam Ấn, nói rõ ý nguyện và cầu xin chỉ dạy.

Thiền sư Nam Ấn nói:

- Học thiền chẳng khó, ông đã làm một vị thầy thuốc, nên đối xử thật tốt với bệnh nhân của mình. Đó chính là thiền!

Thầy thuốc Vương Điền trải qua ba lần thưa hỏi, nhưng Thiền sư Nam Ấn chỉ nói:

- Là một thầy thuốc không nên ở trong chùa làm lãng phí thời gian, hãy mau trở về nhà chăm sóc người bệnh đi!

Thầy thuốc Vương Điền hoàn toàn không hiểu và khởi nghĩ:

- Lời khai thị này làm sao trừ được tâm sợ chết đây?

Vì thế, đến lần thứ tư thưa hỏi ông than phiền nói:

- Có vị tăng hành cước nói với con, một khi học thiền rồi thì không hề sợ chết. Mỗi lần con đến đây, Ngài đều dạy: Nên chăm sóc người bệnh của

mình. Việc này con hiểu rất rõ, nhưng nếu cho điều đó là thiền, thì sau này con đâu cần đến đây thưa hỏi Ngài nữa.

Thiền sư Nam Ấn vỗ vào vai Vương Điền cười nói:

- Ta đối với ông rất nghiêm chỉnh, để ta cho ông một công án thí nghiệm thử xem!

Vương Điền được Thiền sư Nam Ấn dạy tham công án chữ “vô” của Thiền sư Triệu Châu, ông dốc sức hành trì suốt hai năm. Sau đó, ông đến trình sự tu tập của mình với Thiền sư Nam Ấn. Thiền sư nói: “Ông vẫn chưa thâm nhập cảnh giới thiền.” Vương Điền vẫn không nản lòng, lại quyết tâm hành trì thêm một năm rưỡi nữa, cuối cùng ông nhận ra tâm địa trong sáng của mình, những vấn đề khó khăn dần dần tan biến. Chữ “vô” đã trở thành chân lý. Từ đó, ông đối xử tốt với bệnh nhân của mình và không chấp vào việc làm đó nữa, nên đã thoát khỏi sự lo lắng về sinh tử.

Thời gian sau, ông đến gặp Thiền sư Nam Ấn, Thiền sư chỉ mỉm cười nói:

- Từ quên ngã đến vô ngã, đó chính là sự hiển lộ của tâm thiền.

Lời bình:

*Thầy thuốc Vương Điền thường ngày tiếp xúc với những người già, bệnh, chết. Bởi vì, khi trông thấy người khác chết, tâm chúng ta nóng như lửa đốt, đó chẳng phải là vì thương người khác, mà là nghĩ sẽ đến phiên mình. Cho nên đối*

với sự chết chóc khởi lên sự sợ hãi. Thiền sư Nam Ấn dạy ông phải chăm sóc tốt bệnh nhân của mình, đó chính là tham thiền. Bởi vì, một người bỏ quên trách nhiệm, đánh mất lòng thương yêu thì làm sao có thể thâm nhập thiền? Đến khi ông ấy thấu triệt được chữ “vô”, đó là từ hữu tâm đến vô tâm, từ hữu ngã đến vô ngã, từ hữu sinh đến vô sinh, đây chính là cảnh giới thiền không còn sinh tử.





## 21. MỘT VÀ MƯỜI

Thiền sư Long Đàm Sùng Tín quê ở Hồ Nam, lúc chưa xuất gia rất nghèo túng, ông đến bên cạnh chùa của Thiền sư Đạo Ngộ Thiên Hoàng bày một quầy hàng bán bánh, nhưng vẫn chưa có chỗ trú thân. Thiền sư Đạo Ngộ thương

cảnh nghèo khổ của ông, bèn dọn một phòng nhỏ trong chùa để cho ông ở. Vì nghĩ đến công ơn giúp đỡ của Thiền sư, nên Sùng Tín mỗi ngày mang mười cái bánh cúng dường Thiền sư Đạo Ngộ. Thiền sư Đạo Ngộ sau khi nhận xong, liền bảo thị giả cho lại Sùng Tín một cái bánh. Một hôm, Sùng Tín thắc mắc hỏi Thiền sư Đạo Ngộ:

- Mỗi ngày con cúng dường bánh cho Thầy, sao Thầy cho lại con một cái, đó là ý gì?

Thiền sư Đạo Ngộ nhã nhận giải thích:

- Ông mỗi ngày cúng dường cho ta mười cái bánh, thì tại sao ta không thể tặng lại cho ông một cái bánh?

Sùng Tín không bằng lòng nói:

- Con đã cúng dường cho Thầy mười cái bánh, thì lẽ nào Thầy tặng lại cho con một cái bánh?

Thiền sư Đạo Ngộ cười lớn, nói:

- Mười cái bánh ta chẳng cho là nhiều? Một cái bánh ông cho là ít sao?

Sùng Tín sau khi nghe dường như có tỉnh ngộ, liền thỉnh cầu Thiền sư Đạo Ngộ nhận ông làm đệ tử xuất gia.

Thiền sư Đạo Ngộ nói:

- Một sinh ra mười, mười sinh ra trăm, cho đến sinh ra ngàn vạn, các pháp đều từ một mà sinh ra.

Sùng Tín tự tin nói:

- Một sinh ra muôn pháp, muôn pháp đều là một!

Thiền sư Đạo Ngộ làm lễ xuất gia cho ông. Sau đó, ông cất am ở Long Đàm, nên người đời gọi ông là Thiền sư Long Đàm Sùng Tín.

Lời bình:

*Đoạn công án này chỉ rõ một thể của ta và người, cũng là tâm thiền năng sở không hai. Thiền sư Đạo Ngộ nhường một căn phòng nhỏ cho Thiền sư Long Đàm Sùng Tín ở, điều đó nói lên cái của ta là của ông. Thiền sư Long Đàm Sùng Tín cúng dường bánh cho Thiền sư Đạo Ngộ, nhưng sau khi nhận xong Đạo Ngộ cho ngược lại Sùng Tín một cái bánh, điều đó nói lên cái của ông thành của ta. Đương nhiên, sự nhọc tâm của Thiền sư Đạo Ngộ lúc đó, người bán bánh không thể nào lãnh hội được. Sự việc trải qua nhiều ngày như thế, cuối cùng làm thức tỉnh Thiền sư Long Đàm Sùng Tín. Từ đó tham cứu khối nghi ấy, rồi đưa đến sự tranh luận với Thiền sư Đạo Ngộ. Thiền sư Long Đàm Sùng Tín ngộ được nhiều và ít không hai, Thầy và ta không hai, tâm và vật không hai, có và không không hai, cội nguồn của vũ trụ vạn hữu, thiên sai vạn biệt, đều xuất phát từ một tâm thiền.*

## 22. KHÔNG THỂ THAY THẾ

Thiền sư Đạo Khiêm kết bạn với Tông Viên cùng đi tham học các nơi, giữa đường Tông Viên không chịu nổi cảnh vượt suối băng rừng, do đó mấy lần đòi về.

Đạo Khiêm liền an ủi:



- Chúng ta đã phát tâm đi tham học, lại đi được một đoạn đường khá xa rồi, nếu bây giờ bỏ cuộc quay về thì thật là đáng tiếc. Có thể như vậy, từ bây giờ trên đường đi, nếu việc nào có thể làm thế cho bạn thì tôi sẽ làm ngay, nhưng có năm việc bạn phải tự làm lấy.

Tông Viên hỏi:

- Năm việc đó là gì?

Đạo Khiêm thản nhiên nói:

- Mặc áo, ăn cơm, đại tiện, tiểu tiện và bước đi.

Ngay lời nói này Tông Viên đại ngộ, từ đó ông không còn than phiền nữa.

Lời bình:

*Ngạn ngữ nói: “Vàng ròng theo con nước trôi đến, anh phải nhanh tay mò vớt nó!”*

*Ở đời ai cũng phải nhọc nhằn mới có được sự thành tựu. Lầu cao muôn trượng từ đất xây lên, đường xa vạn dặm từ bước khởi đầu. Việc sống chết và phiền não của mình, người khác hoàn toàn không thể thay thế được, tất cả đều phải trong cậy vào chính mình.*

### 23. VĂN THÙ HIỆN THÂN



Thiền sư Văn Hỷ đi hành hương Ngũ Đài Sơn, lúc gần tối gặp một am tranh, khi bước vào bên trong thì thấy một ông già.

Văn Hỷ hỏi:

- Đạo tràng ở đây tu tập thế nào?
- Ròng rã lẫn lộn, phàm thánh chung sống.
- Số chúng được bao nhiêu?
- Trước ba ba, sau ba ba.

Sáng hôm sau Văn Hỷ thức dậy thì không thấy am tranh đâu, chỉ thấy Văn Thù cười sư tử ở giữa hư không. Ngài tự hỏi hận là có mắt mà không nhận biết được Bồ-tát, nên để làm qua.

Sau này, Văn Hỷ đến tham học với Thiền sư Ngưỡng Sơn và được khai ngộ. Từ đó, Ngài an lòng ở trong viện nhận lãnh công tác điện tọa (nấu cơm). Một hôm, từ làn hơi khói của nồi cơm bốc lên, Ngài trông thấy Bồ-tát Văn Thù hiện thân, liền cầm đũa bếp đập, nói: “ Văn Thù là Văn Thù, Văn Hỷ là Văn Hỷ, ngày hôm nay chẳng làm mê hoặc được ta đâu!”

Bồ-tát Văn Thù nói kệ:

苦 瓜 連 根 苦  
甜 瓜 徹 蒂 甜  
修 行 三 大 劫  
卻 被 這 僧 嫌

Khổ qua liên căn khổ,  
Điềm qua triệt đế điềm,

Tu hành tam đại kiếp,  
Khước bị giá tăng hiềm.

Dịch:

Dưa đắng tận gốc đắng,  
Dưa ngọt cuống cũng ngọt.  
Tu hành ba đại kiếp  
Lại bị ông tăng đòn.

Lời bình:

*Chúng ta chẳng rõ bản tính chính mình, suốt ngày ngoài tâm cầu pháp, chỉ nghĩ đến chuyện được mất. Nếu có thể ngộ được tự tính chính mình, thì “Văn Thù là Văn Thù, Văn Hỷ là Văn Hỷ.” Tuy hai người có khác nhau, nhưng thật ra không sai khác. Cần gì phải tự hối hận, phiền muộn?*

*Trong bài kệ của Bồ-tát Văn Thù, chẳng phải Ngài sợ người khác ghét mình, mà là nói lên sự tu hành trong ba đại A-tăng-kỳ-kiếp, hôm nay mới thật sự gặp tri âm, vì có người biết được ngài rồi.*

*Hóa ra Văn Thù, Văn Hỷ, mình và Ngài không hai.*



## 24. NẶNG BAO NHIÊU

Học sĩ Tô Đông Pha luận đạo với Thiền sư Chiếu Giác, khi bàn luận đến câu “Tình và vô tình, đồng viên chủng trí.” Tô Đông Pha chợt có tỉnh



ngộ. Nhân đó, ông làm ba bài kệ: Khi chưa tham

thiền, lúc đang tham thiền và sau khi tham thiền ngộ đạo, để diễn tả chỗ tâm đắc của mình.

### **1. Cảnh giới khi chưa tham thiền:**

橫 看 成 嶺 側 成 峰  
遠 近 高 低 皆 不 同  
不 識 廬 山 真 面 目  
只 緣 身 在 此 山 中

Hoành khán thành lĩnh trắc thành phong,  
Viễn cận cao đê giai bất đồng;  
Bất thức Lô Sơn chân diện mục,  
Chỉ duyên thân tại thử sơn trung.

Dịch:

Ngoảnh đầu nhìn lại ngọn lĩnh phong,  
Gần xa cao thấp đều chẳng đồng.  
Chẳng biết Lô Sơn mặt mắt thật,  
Chỉ vì trong núi hiện bày thân.

### **2. Lúc tham thiền với tâm đắc:**

廬 山 煙 雨 浙 江 潮  
未 到 千 般 恨 不 消  
及 至 歸 來 無 一 事  
廬 山 煙 雨 浙 江 潮

Lô Sơn yên vũ Triết Giang triều,  
Vị đao thiên bàn hận bất tiêu;  
Cập chí quy lai vô nhất sự,  
Lô Sơn yên vũ Triết Giang triều.

Dịch:

Sương mù Lô Sơn sóng Triết Giang,  
Chưa đến nơi đây tiếc vô vàn.  
Đến rồi về lại không gì khác,  
Sương mù Lô Sơn sóng Triết Giang.

### **3. Tâm cảnh sau khi tham thiền ngộ đạo:**

溪聲盡是廣長舌  
山色無非清淨身  
夜來八萬四千偈  
他日如何舉似人

Khê thanh tận thị quảng trường thiệt,  
Sơn sắc vô phi thanh tịnh thân;  
Dạ lai bát vạn tứ thiên kệ,  
Tha nhật như hà cử tự nhân?

Dịch:

Tiếng suối chính là Phật Diệu Âm,  
Màu non nào chẳng phải pháp thân.  
Đêm làm tám muôn bốn ngàn kệ,  
Mai mốt làm sao dạy học nhân?

Sau lần ngộ thiền này, Tô Đông Pha tự cho mình cao siêu, ông nghe thiền cơ của Thiền sư

Thừa Hạo tại chùa Ngọc Tuyền ở Kinh Nam cao vút, nhưng trong thân tâm ông chưa phục lắm. Vì thế, ông cải trang đến tham vấn, muốn thử nghiệm đạo lực của Thiền sư Thừa Hạo thế nào? Khi vừa gặp, Tô Đông Pha nói:

- Nghe sự ngộ thiền của Thiền sư rất cao thâm, vậy xin hỏi thiền là gì?

Thiền sư Thừa Hạo không đáp mà hỏi ngược lại:

- Xin hỏi danh tính của tôn quan là gì?

Tô Đông Pha đáp:

- Họ Xưng. Xưng nghĩa là cân xem thiên hạ và trường lão nặng bao nhiêu!

Thiền sư Thừa Hạo hét lớn một tiếng, nói:

- Xin hỏi tiếng hét này nặng bao nhiêu?

Tô Đông Pha không đáp được, đành lễ bái mà lui.

Lời bình:

*Sự tham thiền của Tô Đông Pha có ba cấp bậc, đúng như lời Thiền sư Thanh Nguyên Hành Tư nói ba giai đoạn trong lúc tham thiền: “Trước khi tham thiền thấy núi là núi, thấy sông là sông. Khi đang tham thiền thấy núi chẳng phải là núi, thấy sông chẳng phải là sông. Sau khi tham thiền thấy núi vẫn là núi, thấy sông vẫn là sông.”*

*Các bậc thiền giả trải qua ba giai đoạn này, tuy có thể khai ngộ nhưng chẳng phải tu chứng hoàn toàn. Ngộ chỉ là hiểu, tu thuộc về chứng, cho*

*nên các bậc thiền giả do ngộ mà khởi tu, do tu mới có chứng. Nếu người không có sự tu chứng, gặp phải các bậc tác gia thiền tông, như khi nghe một tiếng hét lớn của Thiền sư Thừa Hạo thì cũng đành ngậm miệng cứng họng không lời.*



## 25. GƯƠNG XƯA CHƯA CHÙI

Thiền sư Hữu Đạo buổi đầu đi hành cước, trên đường đi gặp một quán trà, do đang khát nước nên vào trong quán định dùng một vài chung

trà cho đỡ khát. Chủ quán trông thấy một vị tăng hành cước, liền niềm nở tiếp đón, hỏi:

- Thiền sư vất vả quá! Ngài uống trà chăng?

Thiền sư Hữu Đạo không nói một lời, nhìn vào khai trà và khẽ gật đầu.

Chủ quán cứ ngỡ là Thiền sư cao thủ, nên nói một cách cẩn thận:

- Thiết nghĩ Ngài là một vị Thiền sư có thiền đạo cao thâm. Kẻ quê này có một vấn đề xin Ngài chỉ dạy, nếu như trả lời được, thì tôi xin cúng dường nước trà, Ngài thấy thế nào?

Thiền sư Hữu Đạo đáp:

- Ông hỏi đi!

Chủ quán hỏi:

- Khi gương xưa chưa chùi thì thế nào?

Thiền sư Hữu Đạo đáp rất nhanh:

- Đen như nước sơn.

Chủ quán lại hỏi:

- Gương xưa khi đã chùi rồi thì thế nào?

Thiền sư Hữu Đạo đáp:

- Chiếu soi trời đất.

Chủ quán không chấp nhận, nói:

- Ngài đáp không đúng! Xin lỗi, tôi không cúng dường.

Nói xong, liền đi vào trong quán, Thiền sư Hữu Đạo đứng sờ suy nghĩ:

- Ta mấy chục năm tham thiền, hiện tại cũng không bằng một vị chủ quán, có thể thấy thiền đạo của chủ quán rất cao siêu. Vì vậy, Ngài quyết tâm đóng cửa chuyên tu để cầu khai ngộ.

Sau ba năm, Thiền sư Hữu Đạo lại xuất hiện trước cửa quán trà, chủ quán vẫn tiếp đãi một cách thân thiết và nói:

- Ba năm rồi không gặp, tôi vẫn muốn thầy chỉ dạy câu nói đó: “Gương xưa chưa chùi thì thế nào?”

Thiền sư Hữu Đạo nói một cách trôi chảy:

- Ở đây cách Hán Dương không xa.
- Gương xưa khi đã chùi rồi thì thế nào?
- Châu Anh Vũ trước lầu Hoàng Hạc.

Chủ quán nghe xong, nói rất thành khẩn:

- Xin mời Thiền sư nhận sự cúng dường của con.

Chủ quán liền gọi:

- Anh hầu bàn! Châm trà! Châm trà ngon đem ra đây!

Lời bình:

*Gương xưa có chùi hay không? Thế mà Thiền sư Hữu Đạo nói khi chưa chùi đen như nước sơn, khi đã chùi thì chiếu soi trời đất. Gương xưa này ví dụ cho tự tính của chúng ta, tự tính vốn tự thanh tịnh sáng soi, không hề tăng giảm, thì làm gì có đã chùi hay chưa chùi. Tự tính này ở thánh chẳng tăng, ở phàm chẳng giảm, cho nên Thiền sư Hữu Đạo không thể nhận biết tự tính giống như gương xưa, do đó không được cúng dường trà. Lần thứ hai, Ngài trả lời câu gương xưa chưa chùi là: “Ở đây cách Hán Dương không xa.”; Câu*



*gương xưa đã chùi là: “Châu Anh Vũ trước lầu  
Hoàng Hạc.” Thiền sư Hữu Đạo ngay nơi đó liễu  
ngộ tự tính, cho nên được mời uống trà ngon.*

## 26. MẪU MỰC NGÀN XƯA



Đời Đường có Thiền sư Bá Trượng Hoài Hải, sau khi kế thừa sự khai sáng tông lâm của Thiền sư Mã Tổ Đạo Nhất. Ngài lập ra bộ Bá Trượng Thanh Quy, rất có quy củ trong chốn tùng

lâm, có thể nói: “Mã Tổ khai sáng tông lâm, Bá Trượng lập ra thanh quy.” Chính là ý này.

Thiền sư Bá Trượng khởi xướng việc trồng trọt trong đời sống thiền môn, với câu châm ngôn “một ngày không làm, một ngày không ăn.” Ngài từng gặp rất nhiều trở ngại, bởi vì Phật giáo lấy giới luật làm khuôn phép trong đời sống của người xuất gia, nhưng Thiền sư Bá Trượng lại sửa đổi quy chế đó, lấy việc trồng trọt ứng dụng trong đời sống thiền môn, thậm chí có người cho Ngài là ngoại đạo. Do tông lâm nơi Ngài trụ trì ở trên đỉnh núi Bá Trượng, nên mọi người gọi Ngài là Thiền sư Bá Trượng. Mỗi ngày, ngoài việc dẫn dắt chúng tu hành, Ngài còn đích thân cần cù làm mọi công việc, dùng sức của mình để nuôi sống bản thân. Đối với những việc vụn vặt bình thường, Ngài cũng không nhờ ai giúp đỡ.

Năm tháng trôi qua, tuổi tác của Thiền sư Bá Trượng càng lớn, nhưng vẫn theo chúng lên núi kiếm củi, hoặc xuống ruộng cấy cày. Bởi vì đời sống trong chốn thiền môn do Ngài sáng lập ra, là mỗi người phải tự làm để sống. Khi tuổi già yếu, chúng đệ tử không nỡ để Ngài làm công tác nặng nhọc, nên thỉnh Ngài đừng theo chúng lao động nữa, nhưng Thiền sư Bá Trượng nói một cách cương quyết:

- Ta không đủ đức độ để làm phiền người khác. Người sống ở trên đời, nếu chẳng đem thân lao động, thì chẳng phải là phế nhân sao?

Chúng đệ tử không cần được sự quyết tâm làm việc của Thiền sư, nên mới giấu đi những dụng cụ: cuốc, xẻng, đòn gánh v.v... chẳng để Ngài tham gia nữa.

Thiền sư Bá Trượng không còn cách gì hơn, đành nhịn ăn hôm ấy. Chúng đệ tử lo lắng hỏi:

- Vì sao sư phụ không ăn uống?

Thiền sư nói:

- Đã không làm việc, thì không ăn uống.

Chúng đệ tử đành đem dụng cụ trả lại cho Ngài, để Ngài sinh hoạt theo chúng.

Tinh thần một ngày không làm, một ngày không ăn của Thiền sư Bá Trượng, từ đó trở thành mẫu mực ngàn xưa trong chốn tùng lâm.

Lời bình:

*Có người cho rằng tham thiền là để dứt sạch trần duyên, thì đâu cần làm công tác, chỉ ngồi thiền là được rồi. Thật ra, nếu không làm công tác, thì đã tách khỏi đời sống, trong đây lại có thiền sao? Thiền sư Bá Trượng vì muốn cứu vãn sự lạm dụng của thiền giả đương thời, chẳng những khắc ghi câu “một ngày không làm, một ngày không ăn”, thậm chí còn hô hào khẩu hiệu bữa cử, gánh nước không gì chẳng phải là thiền.*

*Bất luận là niệm Phật hay tham thiền gì cũng tốt, chẳng phải mượn có tu hành để lười biếng. Hy vọng rằng thiền giả ngày nay, nghe thấu lời nói của Thiền sư Bá Trượng!*

## 27. HOÀN TOÀN KHÔNG CÔNG ĐỨC

Vua Lương Võ Đế là người gương mẫu hộ trì Phật giáo trong lịch sử Trung Quốc, ông đã từng xây dựng nhiều chùa chiền và tượng Phật, sửa đường, bắc cầu, làm lợi ích cho nhân dân.



Thuở ấy, tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Thiên Trúc sang Trung Quốc hoằng pháp, vua Lương Võ Đế thỉnh Tổ vào cung thưa hỏi:

- Trẫm thường làm những việc thiện như thế, có công đức gì không?

Tổ Bồ Đề Đạt Ma đáp:

- Hoàn toàn không công đức!

Lời nói này như một gáo nước lạnh tạt vào mặt nhà vua. Lương Võ Đế cảm thấy không vui, lại hỏi:

- Vì sao?

Tổ không đáp. Cuối cùng vì nhân duyên không khế hợp, nên Tổ lặng lẽ bỏ đi.

Lời bình:

*Trên thực tế thì việc làm phước thiện của vua Lương Võ Đế, lẽ nào không có một chút công đức sao? Không công đức mà Tổ nói, là chứng minh nội tâm của Tổ không còn quan niệm đối lập giữa có và không nằm trên sự tương. Chỉ khi nào chúng ta thấu được vọng chấp đối đãi “có không”, thì mới có thể thông suốt thật tướng của các pháp “là không là có, chẳng phải không chẳng phải có, có thể có có thể không, là vốn có là vốn không.” Đây là con đường tắt hướng thượng siêu việt mà các hành giả phải trải qua, cảnh giới này chính là bản lai diện mục của thiên gia.*

## 28. ĐOẠT CHẴNG ĐƯỢC



Một hôm, Thiền sư Lâm Tế đi theo sau Thiền sư Hoàng Bá ra đồng làm công tác, Thiền sư Hoàng Bá xoay đầu nhìn lại thấy Lâm Tế không mang theo dụng cụ gì, liền hỏi:

- Người quên mang theo cuốc, thì lấy gì mà làm?

Thiền sư Lâm Tế đáp:

- Có người mang đi rồi.

Thiền sư Hoàng Bá nói:

- Người lại đây! Ta có việc thương lượng cùng người.

Thiền sư Lâm Tế tiến lại gần, Hoàng Bá dựng đứng cuốc nói:

- Chỉ “cái này” mà trên thế giới không một ai có thể cầm nổi.

Nghe nói như thế, Lâm Tế liền đoạt lấy cây cuốc của Thiền sư Hoàng Bá, giữ chặt trong tay nói:

- Vừa rồi thầy nói “cái này” không ai cầm nổi, vì sao bây giờ lại ở trong tay con?

Thiền sư Hoàng Bá nói:

- Có trong tay chưa hẳn là có, không có trong tay chưa hẳn là không, người hãy nói ngày hôm nay có ai cày ruộng cho chúng ta chẳng?

Thiền sư Lâm Tế nói:

- Việc cày ruộng là do người khác làm, việc gặt hái là do người khác đảm trách, thì có liên hệ gì đến chúng ta?

Lâm Tế nói xong, Thiền sư Hoàng Bá không nói một lời, liền xoay người trở về thiền viện.

Nhân sự kiện này, Thiền sư Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn:

- Cuốc ở trong tay Thiền sư Hoàng Bá, vì sao bị Lâm Tế cướp đi?



Ngưỡng Sơn đáp:

- Hành vi giựt lấy một cách ngang ngược tuy là tiểu nhân, nhưng trí tuệ của người ấy lại là bậc quân tử.

Quy Sơn hỏi:

- Cày cấy và thu hoạch, Lâm Tế vì sao nói là chẳng liên hệ gì đến việc của mình?

Ngưỡng Sơn không đáp hỏi ngược lại:

- Lễ nào không thể vượt ra ngoài sự ràng buộc của đối đãi sao?

Thiền sư Quy Sơn không nói một lời, liền xoay người trở về thiền viện.

Lời bình:

*Sự xoay người của Thiền sư Hoàng Bá và sự xoay người của Thiền sư Quy Sơn, chính là nói lên một thế giới chân thật hiện bày tất cả. Người đời nói nhiều điều có lý, còn điều vô lý thì càng nói nhiều hơn. Nếu có thể ở trước chân lý mà chuyển thân xoay đầu, thì đó chẳng phải là một thế giới riêng sao?*

## 29. ĂN MÀY VÀ THIỀN



Khiêu Thủy là một vị Thiền sư nổi tiếng, đã từng tu tập ở rất nhiều thiền viện, có thể nói sự tham học đạt đến chỗ uyên thâm, đồng thời Ngài cũng thu nhận đồ chúng để truyền dạy.

Thiền viện do Ngài trụ trì đã thu hút rất nhiều tăng ni, Phật tử đến tu tập. Nhưng vì đời sống lao động cực khổ, làm cho các thiền sinh thường hay bỏ cuộc giữa đường. Từ sự việc trên đã khiến Ngài có một quyết định không hay, là từ bỏ pháp hội, giải tán mọi người. Từ đó, không ai trông thấy hình dáng của Thiền sư Khiêu Thủy nữa.

Ba năm sau, tại kinh đô có vị đệ tử trông thấy Ngài ngồi dưới gầm cầu, cùng sống chung với những người ăn mày. Vị đệ tử này liền cầu xin Thiền sư chỉ dạy.

Thiền sư Khiêu Thủy nói:

- Ông không đủ tư cách tiếp nhận lời dạy của ta.

- Con phải làm sao mới có đủ tư cách?

- Nếu ông có thể như ta ở dưới gầm cầu này từ ba đến năm ngày, thì may ra ta sẽ chỉ dạy cho ông.

Vì thế, vị đệ tử này đã cải trang thành kẻ ăn mày, cùng sống chung một ngày với Thiền sư Khiêu Thủy dưới gầm cầu. Qua ngày thứ hai, trong bọn ăn mày có một người ngã lăn ra chết, nửa đêm Thiền sư Khiêu Thủy cùng với đệ tử khiêng cái xác ấy chôn bên sườn núi. Khi xong việc, vẫn trở về sống dưới gầm cầu.

Thiền sư Khiêu Thủy nằm lăn ra ngủ một giấc cho đến sáng, nhưng vị đệ tử của Ngài hoàn toàn không thể nhắm mắt được. Khi trời vừa sáng, Thiền sư Khiêu Thủy nói với học trò:

- Hôm nay chúng ta không cần phải đi xin, vị vừa mới chết đó còn để lại một số thức ăn.

Người đệ tử trông thấy thức ăn quá dơ bẩn, muốn nuốt một hơi cho rồi nhưng không trôi.

Thiền sư Khiêu Thủy thẳng thắn nói:

- Ta đã nói ông không cách gì theo ta học tập, thiên đường này ông không thể hưởng thụ được đâu. Hay là ông nên trở về đời sống bình thường đi! Xin đừng nói chỗ ở của ta cho người khác biết, bởi vì người ở thiên đường này, không muốn có sự quấy rầy của người khác.

Vị đệ tử quỳ xuống khóc, thưa:

- Bạch thầy! Thầy hãy bảo trọng! Đệ tử thật sự không đủ tư cách theo thầy học tập, bởi vì thiên đường của thầy, con không có cách gì lãnh hội!

Lời bình:

*Trong con mắt của người tu chân chính thì thiên đường ở đâu? Trong việc làm thấp hèn cũng có thiên đường, thương người làm lợi ích cho các loài cũng có thiên đường, chuyển hóa tâm cảnh của người cũng có thiên đường. Như vậy, thiên đường ở ngay trong tâm của mọi người, không phải ở ngoài tâm.*

### 30. TỪ TÂM LƯU XUẤT



Thiền sư Tuyết Phong và Thiền sư Nham Đầu khi đi đến Ngao Sơn tỉnh Hồ Nam, gặp lúc tuyết rơi không thể đi được. Nham Đầu suốt ngày rảnh rỗi chỉ lo ngủ nghỉ, còn Tuyết Phong lúc nào cũng ngồi thiền. Một hôm, Tuyết Phong gọi:

- Sư huynh! Sư huynh! Hãy dậy.

Nham Đầu hỏi:

- Làm cái gì?

Tuyết Phong nói:

- Đời này chẳng giải quyết xong, lão Văn Thúy đi hành khước đến nơi chốn, bị y chê cười. Từ ngày đến đây sao chỉ lo ngủ nghỉ?

Nham Đầu nạt:

- Ngủ đi! Mỗi ngày ngồi trên giường giống như thổ địa, ngày sau bọn ma quỷ nam nữ vẫn còn.

Tuyết Phong chỉ vào hông ngực nói:

- Tôi trong này thật chưa ổn, đâu dám tự lừa dối mình và người ư?

Nham Đầu rất kinh ngạc, hai mắt tập trung nhìn thẳng vào Tuyết Phong.

Tuyết Phong nói:

- Quả thật, từ lúc tham thiền cho đến nay, trong tâm tôi luôn có chỗ chưa yên.

Thiền sư Nham Đầu thấy cơ duyên đã chín muồi, nên đem lòng từ bi chỉ dẫn rằng:

Nếu thật như thế, ông hãy đem cái thấy biết của mình nói cho tôi nghe. Nếu

đúng thì tôi sẽ vì ông ăn chứng; không đúng thì tôi sẽ giúp ông phá trừ.

Tuyết Phong đem sự tu hành của mình nói qua một lần. Nham Đầu nghe xong, nói:

- Ông không nghe nói sao? Người từ cửa vào chẳng phải là của báu trong nhà.

Tuyết Phong liền nói:

- Tôi sau này phải làm thế nào?

Thiền sư Nham Đầu nói:

- Nếu ông muốn tuyên dương đại giáo, thì tất cả lời nói và việc làm, phải đều từ trong hông ngực lưu xuất, mới có thể đầu đội trời, chân đạp đất mà đi.

Tuyết Phong nghe nói, liền triệt ngộ.  
Lời bình:

*Tri thức và khoa học của thế gian, là từ hiện tượng bên ngoài mà hiểu biết. Nhưng Phật pháp, là chứng ngộ từ bản thể nội tâm. Tuyết Phong tham thiền đã lâu mà không ngộ, là vì trong tâm còn dính mắc tất cả cảnh duyên bên ngoài, không có cách gì dừng được vọng niệm.*

*“Người từ cửa vào chẳng phải là của báu trong nhà”, cần phải đạt tới “Từ trong tâm lưu xuất, mới là bản tính chân thật”. Đó là nói lên không được nghiên cứu ở trên ngọn cây, mà phải gầy dựng nền móng từ dưới cội cây.*

### 31. PHẠM THÁNH ĐỀU QUÊN





Thiền sư Quang Dũng ở Nam Tháp, buổi đầu đến tham vấn Thiền sư Ngưỡng Sơn.

Ngưỡng Sơn hỏi:

- Ông đến đây để làm gì?
- Con đến đây lễ bái Thiền sư.
- Đã trông thấy Thiền sư rồi phải không?
- Dạ! Đã thấy.
- Hình dáng của Thiền sư giống lừa hay giống ngựa?

- Con thấy cũng không giống Phật!

Thiền sư Ngưỡng Sơn cũng không buông tha, hỏi:

- Đã không giống Phật, thế giống cái gì?

Quang Dũng cũng chẳng tỏ ra yếu kém, liền đáp:

- Nếu có điểm giống thì cùng lừa ngựa có khác gì?

Thiền sư Ngưỡng Sơn rất đổi khâm phục, nói:

- Phạm thánh đều quên, tình sạch thể hiện, trong hai mươi năm sau cũng không có người xuất sắc như ông, hãy khéo bảo trọng.

Sau lần tham vấn ấy, mỗi lần thấy người đến, Thiền sư Ngưỡng Sơn thường khen ngợi:

- Thiền sư Quang Dũng là nhục thân Phật.

Lời bình:

*Công án trên có hàm ý gì? Ví như có ai hỏi con người giống cái gì? Câu này thật khó trả lời, bởi vì có điểm giống thì cũng có điểm không giống. Nếu trả lời người giống ma thì ở trong ma cũng có*

người; Nếu trả lời ma giống người thì ở trong người cũng có ma. Kinh Kim Cang ghi: “Phàm cái gì có tướng đều là không thật, nếu thấy tướng mà là tướng, tức là thấy Phật.”

Hư không giống cái gì? Hư không không có tướng nhưng chẳng phải là không có tướng. Bởi vì hư không không có tướng, mới có thể bao dung được tất cả; hư không không có tướng, cho nên giống hình dạng của tất cả. Thiền sư Ngưỡng Sơn và Thiền sư Quang Dũng bàn luận là chẳng giống lửa, cũng chẳng giống Phật, như thế rốt cuộc là giống cái gì? Giống chính mình. Chỉ có thấy được tự tính của chính mình, mới có thể cùng hư không thờ chung một lỗ mũi.

Giống cái gì? Giống cái vô hình tướng của hư không. Có thể phàm thánh đều quên, thể dụng là một, đó chính là thấy được chân lý vô tướng.

## 32. TÔI KHÔNG PHẢI LÀ CHÚNG SINH



Có một học tăng hỏi Thiền sư Duy Khoan:

- Con chó có Phật tính không?
  - Có!
  - Thiền sư có Phật tính không?
  - Tôi không có.
  - Vì sao tất cả chúng sinh đều có Phật tính mà Thiền sư lại không?
  - Bởi vì tôi không phải là chúng sinh.
  - Thiền sư chẳng phải là chúng sinh, vậy là Phật chăng?
  - Cũng không phải là Phật?
  - Vậy là cái gì?
  - Tôi không phải là cái gì.
- Học tăng hỏi câu sau cùng:
- Vậy chúng con có thể thấy hoặc suy nghĩ được chăng?
  - Đó là điều thật chẳng thể nghĩ bàn.

Lời bình:

*Tôi là gì? Tôi chính là tôi. Nếu như mọi người đều có thể khẳng định tự bản thân mình, đó chính là chân ngã. Chỗ gọi là chân ngã không phải là chúng sinh, mà chẳng phải chẳng chúng sinh. Đó là cái gì nhỉ?*

### 33. CON LÀ THỊ GIẢ



Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương, thật cảm động khi thấy thị giả đã phục vụ mình suốt ba mươi năm, nên mới tìm cách báo đáp cho vị ấy được khai ngộ. Một hôm, Ngài bắt chợt kêu to:

- Thị giả!

Thị giả nghe kêu liền vội vã thưa:

- Quốc sư gọi con có việc gì?

Quốc sư không biết làm thế nào, nên nói:

- Chẳng có việc gì!

Lần khác quốc sư lại gọi:

- Thị giả!

- Quốc sư gọi con có việc gì?

- Chẳng có việc gì!

Nhiều lần hô gọi như thế mà không có hiệu quả. Quốc sư mới đổi cách, gọi:

- Phật Tổ! Phật Tổ!

Thị giả mờ mịt hỏi lại:

- Quốc sư! Ngài gọi ai thế?

- Quốc sư bắt đắc dĩ, liền giải thích rõ:

- Tôi gọi ông đó!

Thị giả chưa nhận biết, nên nói:

- Quốc sư! Con là thị giả, chứ không phải là Phật Tổ.

Quốc sư lúc này thương xót nói với thị giả:

- Về sau, ông đừng có trách là ta cô phụ ông, thật ra là ông đã cô phụ ta!

Thị giả cố chấp nói:

- Quốc sư! Dẫu cho thế nào đi nữa, con cũng không cô phụ Ngài và Ngài cũng không hề cô phụ con!

Quốc sư Huệ Trung nói:  
- Thật ra ông đã cô phụ ta rồi!

Lời bình:

*Quốc sư Huệ Trung và thị giả, ai đã cô phụ ai? Ở đây người thị giả chỉ nhận mình là thị giả, không dám nhận là Phật Tổ, việc này ngấm lại thật đáng tiếc. Thiền môn luôn coi trọng việc ngay đó “đảm đương gánh vác”, gọi là Tâm, Phật và chúng sinh, cả ba đều không sai khác. Chúng sinh chỉ thừa nhận mình là chúng sinh, không dám nhận mình là Phật Tổ. Vì thế, mãi chịu trầm luân trong sinh tử, không có cách nào trở về ngôi nhà tự tính của mình. Thật đáng buồn thay!*

*Thiền sư Vô Môn nói: “Cái gông sắt không lờ bắt người mang, lụy đến cháu con không được nhàn, nếu muốn đem thân gìn môn hộ, phải cần chân trần trèo núi đao.”*

*Lão Quốc sư đã già yếu, nên mới dùng phương pháp ép buộc để cho người thị giả khai ngộ, đáng tiếc thị giả chỉ cho mình là thị giả, chớ không phải là Phật Tổ.*



### 34. TÂM VÀ TÍNH

Có một học tăng tìm đến chỗ của Quốc sư Huệ Trung ở Nam Dương để tham học và hỏi rằng:

- Thiền là tên gọi khác của tâm, mà tâm chính là chân như thật tính ở nơi Phật không tăng,



ở nơi phạm không giảm. Các Tổ sư Thiền tông đem tâm này đổi gọi thành tính. Vậy xin hỏi Thiền sư, tâm và tính khác nhau thế nào?

Thiền sư Huệ Trung chẳng chút che giấu liền đáp:

- Lúc mê thì có khác nhưng ngộ rồi thì không hai.

Học tăng lại hỏi:

- Trong kinh ghi: Phật tính là thường, còn tâm thì vô thường. Vì sao Ngài bảo là không khác?

Quốc sư Huệ Trung kiên nhẫn nêu ví dụ:

- Ông chỉ y nơi ngữ mà không y nơi nghĩa, giống như khi thời tiết lạnh thì nước đóng lại thành băng, khi có nắng ấm lên thì băng tan ra thành nước, lúc mê thì kết tính thành tâm, khi ngộ thì tan tâm thành tính, tâm và tính như nhau, nhưng theo sự mê ngộ mà có sai khác.

Vì học tăng cuối cùng cũng hiểu được.

Lời bình:

*Theo giáo lý nhà Phật, tâm tính có nhiều tên gọi khác nhau như: Bản lai diện mục, Như lai tạng, Pháp thân, Thật tướng, Tự tính, Chơn như, Bản thể, Chân tâm, Bát nhã, Thiền v.v... Đây chẳng qua dùng nhiều phương pháp muốn cho chúng ta nhận biết chính mình, mê và ngộ tuy là hai, nhưng bản tính thì không sai khác. Như chất vàng chỉ là một, nhưng có thể chế ra các loại trang sức bông tai, nhẫn, vòng xuyến, dây chuyền v.v... Các loại trang sức tuy khác nhau, nhưng cũng chỉ là vàng.*

*Hiểu được điều này, thì tâm và tính tên gọi tuy chẳng đồng, nhưng kỳ thật nó vốn là bản thể của chúng ta.*

### 35. NGƯỜI CHỈ BIẾT MÌNH

Thiền sư Hoàng Bá xuất gia khi tuổi đời còn rất trẻ, có một lần Ngài dạo chơi trên núi Thiên Thai, tình cờ gặp một vị tăng có cung cách dị



thường, hai người cùng nhau chuyện trò vui vẻ, giống như là bạn thân với nhau. Trên đường đi, hai người gặp một con suối chắn ngang trước mặt, lúc ấy nước suối chọt dâng lên cao. Sự lật mủ chống gậy đứng lại. Vị tăng kia thúc sự đồng qua. Sự bảo:

- Huynh cần qua thì tự qua.

Vị tăng kia liền vén y, bước trên sóng như đi trên đất bằng. Qua đến bờ, vị tăng kia xoay lại hỏi:

- Qua đây! Qua đây!

Ngài Hoàng Bá liền nói:

- Nay anh bạn tiểu thừa chỉ biết lo cho mình, nếu biết trước anh như thế (người tiểu thừa có thần thông), tôi đã chặt đứt gót chân anh rồi!

Vị tăng nghe lời trách ấy cảm động than rằng:

- Anh thật là pháp khí đại thừa, tôi chẳng bằng anh!

Nói xong vị ấy liền biến mất.

Lời bình:

*Trong Phật giáo có tiểu thừa và đại thừa, tiểu thừa xem trọng về mặt tự độ, đại thừa xem trọng về mặt độ tha. Bậc thánh tiểu thừa dù cho có tu hành đắc đạo, nhưng cũng không bằng người mới phát tâm tu đại thừa. Người tu tiểu thừa có phong cách “dẫu nhỏ một cọng cỏ để làm lợi ích cho người, cũng không chịu làm”, nên vĩnh viễn không thể thành Phật. Tự mình chưa được độ mà đã lo độ cho người trước, đây chính là việc làm của Bồ-*

*tát phát tâm. Ngài Hoàng Bá trách người chỉ biết lo cho mình, hèn chi khi vừa nghe lời trách ấy, vị tăng cảm động khen ngợi ngài Hoàng Bá là bậc pháp khí.*



### 36. BUÔNG ĐI! BUÔNG ĐI!

Xưa, có một người đi ra bên ngoài làm việc, anh ta trèo non lội suối, chịu biết bao là vất vả. Một hôm, anh ta đi ngang qua

vách núi cheo leo hiểm trở, một chút bất cẩn nên trượt chân té xuống vực sâu. Anh ta thấy mạng sống của mình rất mong manh, vội quơ hai tay ở trong không, rất may chụp được một cành cây khô bám trên vách núi, nên mạng sống được bảo tồn. Nhưng anh ta bị treo đung đưa ở giữa hư không, không thể nào lên xuống được, đang tiến thối lưỡng nan, không biết tính thế nào? Chợt thấy Phật đang đứng ở trên vách núi, nhìn anh ta một cách hiền từ. Anh ta như thấy được vị cứu tinh, nên vội vàng nói:

- Phật ơi! Xin Ngài rộng lòng từ bi cứu con với!

- Ta có biện pháp cứu ông lên, nhưng ông phải nghe lời của ta.

- Phật ơi! Con đến nước này, đâu dám không nghe lời của Ngài? Ngài nói cái gì, con cũng làm theo.

- Tốt! Bây giờ ông hãy buông cành cây khô ra đi!

Anh ta nghe xong liền nghĩ: Nếu buông tay ra, chắc chắn sẽ rơi xuống vực sâu muôn trượng, thân thể tan nát, lúc đó còn giữ được mạng sống không? Do đó, anh ta càng nắm chặt cành cây khô, quyết không chịu buông ra. Phật thấy anh ta cố chấp không chịu tỉnh ngộ, buộc lòng phải bỏ đi.

Lời bình:

*Chúng ta muốn được mình tâm kiến tính, cần phải nương theo lời dạy của Phật là buông tay ra. Ở nơi vách núi cheo leo mà buông tay ra mới có thể được cứu, nếu không liều mạng mà cứ lo sợ chết, thì làm sao cứu mình thoát khỏi cảnh nguy hiểm được?*



### 37. ĐẠI THIÊN LÀM GIƯỜNG



Có một lần, Tô Đông Pha muốn đến gặp Thiền sư Phật Ấn, trước đó ông đã viết thư bảo Thiền sư không cần phải ra bên ngoài đón tiếp, giống như Thiền sư Triệu Châu đón tiếp Triệu vương.

Tô Đông Pha tự cho mình hiểu biết tôn chỉ mầu nhiệm của thiền, Thiền sư Phật Ấn nên dùng lễ nghi tối thượng thừa mà đón tiếp ông, cách thức đó là không tiếp mà tiếp. Nhưng khi đi đến thì thấy Thiền sư Phật Ấn đón tiếp trước cửa chùa, ông nắm lấy cơ hội này mà giễu cợt Thiền sư, nói:

- Đạo hạnh của thầy không có phong thái thoát tục của Thiền sư Triệu Châu, tôi đã nói với thầy không cần phải đón tiếp, nhưng thầy không thoát khỏi thói quen của người đời mà đi ra rất xa để đón tiếp tôi.

Tô Đông Pha cho là Thiền sư có đáp lại cũng lép vế hơn mình, nhưng nào ngờ Thiền sư nói một bài kệ:

趙州當日少謙光  
不出山門迎趙王  
怎似金山無量相  
大千世界一禪床

Triệu Châu đương nhật thiếu khiêm quang,  
Bất xuất sơn môn nghênh Triệu vương.

Chằm tự Kim Sơn vô lượng tướng,  
Đại thiên thế giới nhất thiên sàng.

Dịch:

Ngày ấy Triệu Châu thiếu khiêm nhường,  
Chẳng ra ngoài cổng tiếp Triệu Vương.  
Sao giống Kim Sơn vô lượng tướng,  
Đại thiên thế giới đều là giường.

Lời bình:

*Ý nghĩa của bài thơ nói: Triệu Châu không ra khỏi giường mà đón tiếp Triệu vương, đó là vì Triệu Châu thiếu khiêm nhường, không phải là cảnh giới cao thượng. Còn Phật Ấn ta đi ra ngoài đón tiếp ông, ông cho là ta thật sự rời khỏi giường sao? Đại thiên thế giới đều là giường của ta. Mặc dù ông thấy ta rời khỏi giường đi ra bên ngoài để đón tiếp ông, nhưng sự thật là ta vẫn nằm ngủ ở trên giường thiên đại thiên đấy? Ông chỉ biết cái giường có hình tướng do mắt trần thấy được, còn cái giường của ta thì rộng lớn trùm khắp tất cả hư không pháp giới.*



### 38. ÔNG TỪ ĐÂU ĐẾN

Huệ Năng buổi đầu đi đến gặp Ngũ Tổ. Ngũ tổ Hoằng Nhãn liền hỏi:

- Ông từ đâu đến?
- Con từ Lãnh Nam đến.

- Lãnh Nam là nơi Khiết Liêu(1) thì làm gì có Phật tính.

- Người tuy có nam bắc, nhưng Phật tính cũng có nam bắc sao?

Chính vì một đoạn đối thoại quan trọng này, Huệ Năng được Ngũ tổ Hoằng Nhẫn xem trọng vô cùng và truyền trao y bát.

Sau này, Lục Tổ Huệ Năng cũng thường dùng cách thức hỏi dò như thế mà thu nhận rất nhiều đệ tử. Xin được nêu lên bốn vị đệ tử để chứng minh điểm này.

1. Đại sư Thần Hội gần gũi bên Lục Tổ. Lục Tổ hỏi:

- Ông từ đâu đến?

- Con chẳng từ đâu đến.

Lời đáp này, Lục Tổ rất khen ngợi.

2. Thiền sư Nam Nhạc Hoài Nhượng lúc hai mươi ba tuổi đến tham học với Lục Tổ. Lục Tổ hỏi:

- Ông từ đâu đến?

- Con từ Hòa thượng An đến.

- Ông mang vật gì đến?

Thiền sư Hoài Nhượng không thể trả lời câu hỏi này, nên ở lại Tào Khê mười năm, mãi đến hơn ba mươi tuổi mới ngộ đạo.

3. Thiền sư Hành Tư ở núi Thanh Nguyên, khi mới đến Tào Khê, Lục Tổ cũng hỏi Ngài như thế.

- Ông đã từng làm việc gì rồi mới đến đây?

- Thánh đế cũng chẳng làm.

Ý muốn nói là làm Phật làm Tổ con cũng không cần, lại muốn làm gì? Câu nói này được Lục Tổ khen ngợi.

4. Thiền sư Huệ Trung ở Nam Dương, là vị Quốc sư đời Đường, khi mới đến tham học, Lục Tổ hỏi:

- Ông từ đâu đến?

- Con từ vùng lân cận đến.

Lời bình:

*Do trước đây Ngũ Tổ hỏi Ngài: “Ông từ đâu đến?” Vì vậy mà khởi đầu nhân duyên vào đạo của Lục Tổ. Cho nên sau này Lục Tổ hướng dẫn người tham thiền cũng đều hỏi: “Ông từ đâu đến?” để gợi ý và khảo nghiệm đối phương, muốn cho đối phương đề khởi nghi tình về nguồn gốc rất căn bản của mạng sống chính mình, nhằm giúp họ đi sâu vào việc tìm tòi thật tướng. Đề khởi nghi tình là một phương pháp quan trọng thường sử dụng khi tiếp cơ của thiền tông, từ trong việc hỏi đáp liên tục để cuối cùng thiền giả phản chiếu lại tự tính mà biết được bản lai diện mục của mình.*

---

\*(1) Khiết Liêu: Tên gọi dân tộc thiểu số ở phương nam vào đời Đường, có quan hệ sâu xa đến dân tộc thiểu số phương nam ngày nay là dân tộc Ngật Lão (tỉnh Quý Châu, Trung Quốc)

### 39. KHÔNG CÒN VẼ NỮA



Thiền sư Nguyệt Truyền là một vị cao thủ vẽ tranh, nhưng mỗi lần trước khi vẽ, Ngài bảo người mua phải trả tiền trước,



bằng không thì nhất quyết không vẽ. Tác phong này, đã làm cho mọi người khinh thường và có lời phê bình chế nhạo.

Một hôm, có vị nữ sĩ mời Thiền sư Nguyệt Thuyền vẽ một bức tranh. Thiền sư hỏi:

- Cô trả tiền công cho tôi bao nhiêu?

- Ông muốn bao nhiêu thì tôi trả bấy nhiêu! Nhưng tôi muốn ông đến nhà tôi vẽ trước mọi người.

Thiền sư Nguyệt Thuyền nhận lời đi ngay, đến nhà cô thì thấy khách đang dự tiệc. Thiền sư liền dùng bút lông tốt nhất để vẽ tranh cho cô. Sau khi vẽ xong, Ngài nhận tiền công định ra về, thì cô nói với tất cả người khách đến dự tiệc rằng:

- Vị họa sĩ này chỉ biết có tiền, bức tranh của ông tuy vẽ rất đẹp, nhưng trong lòng thì rất bẩn thỉu, tiền bạc đã làm ô nhiễm vẽ đẹp của bức tranh. Một tác phẩm được sáng tạo từ tâm hồn như bẩn ấy, thì không nên treo nó trong phòng khách, chỉ có thể trang sức ở dưới quần của tôi.

Cô nói xong, liền đem cái quần của mình đang mặc thay ra, muốn Thiền sư Nguyệt Thuyền vẽ một bức tranh ở mặt sau nó. Thiền sư Nguyệt Thuyền hỏi:

- Cô trả cho tôi bao nhiêu tiền?

Cô nói:

- Ông muốn bao nhiêu cũng được.

Nguyệt Thuyền ra giá rất mắc, sau đó mới vẽ một bức tranh theo yêu cầu của vị nữ sĩ. Ngài vẽ bức tranh xong, liền bỏ đi ngay.

Rất nhiều người hoài nghi, tại sao chỉ có tiền là được? Mặc cho người sĩ nhục thế nào đi nữa cũng không quan trọng, trong lòng Thiền sư đang nghĩ gì vậy?

Hóa ra, nơi mà Thiền sư Nguyệt Thuyền ở thường xảy ra thiên tai, người giàu không chịu đem tiền của cứu giúp người nghèo. Do đó, Thiền sư xây dựng một nhà kho, dự trữ lúa thóc để cứu giúp mọi người khi gặp nạn. Lại vì sự phụ của Ngài lúc còn sống có phát nguyện xây dựng một ngôi chùa, nhưng không may chí nguyện chưa thành thì người đã mất, cho nên Thiền sư Nguyệt Thuyền muốn hoàn thành tâm nguyện của thầy.

Sau khi Thiền sư Nguyệt Thuyền hoàn thành nguyện vọng ấy, thì liền vứt bỏ bút vẽ, ẩn cư nơi rừng núi, từ đây không còn vẽ nữa. Thiền sư nói thế này:

- Vẽ cộp vẽ da khó vẽ xương, vẽ người vẽ mặt khó vẽ lòng. Tiền là nợ bản, tâm là thanh tịnh.

Lời bình:

*Người có tâm thiền thì không dính mắc vào sự khen chê của người, giống như*

*Thiền sư Nguyệt Thuyền đã dùng nghệ thuật rèn luyện hàng ngày của mình, mà kiếm ra được đồng tiền trong sáng để cứu giúp mọi người. Bức tranh của Ngài vẽ, không có một bức tranh nào sánh bằng, nên gọi là thiền họa. Bởi vì Ngài không tham tiền của mà còn xả bỏ tiền của, thế nhưng người đời có mấy ai hiểu được tâm thiền này chứ?*

## 40. MỘT BÀI THƠ



Thiền sư Song Khê Bồ Nạp và Thiền sư Khế Tung là bạn thân với nhau, lúc đó hai người hoàn toàn đạt đến giai đoạn nhiếp tâm bằng thiền định. Một hôm, Thiền sư Khế Tung đùa với Thiền sư Bồ Nạp bằng một bài kệ truy điệu người còn sống rất hay:

繼 祖 當 吾 代  
生 緣 行 可 規  
終 身 常 在 道  
識 病 懶 尋 醫  
貌 古 筆 難 寫  
情 高 世 莫 知  
慈 雲 布 何 處  
孤 月 自 相 宜

Kế tổ đương ngô đại,  
Sinh duyên hành khả quy.  
Chung thân thường tại đạo,  
Thức bệnh lãn tầm y.  
Mạo cổ bút nan tả,  
Tình cao thế mạc tri.  
Từ vân bố hà xứ?  
Cô nguyệt tự tương nghi.

Dịch:

Ta nay tiếp nói Tổ,

Duyên trần sẽ sắp đặt.  
Suốt đời thường tại đạo,  
Biết bệnh biếng tìm thầy.  
Dáng xưa bút khó tả,  
Tình cao người chẳng hay,  
Mây từ giã nơi đâu?  
Thích hợp vầng trăng sáng.

Thiền sư Bồ Nạp đọc bài thơ truy điệu của Thiền sư Khế Tung xong, trong lòng cảm thấy rất vui, liền cầm bút viết một bài thơ đáp lại:

道契平生更有誰  
閑卿於我最心知  
當初未欲成相別  
恐誤同參一首詩

Đạo khế bình sinh cánh hữu thù?  
Nhàn khanh ư ngã tối tâm tri.  
Đương sơ vị dục thành tương biệt,  
Khủng ngộ đồng tham nhất đầu thi.

Dịch:

Bạn thân trong đời lại có ai?  
Kẻ nhàn biết rõ lòng ta đây.  
Buổi đầu chẳng muốn xa cách nhau,  
Nhưng sợ làm lụy thơ bạn bè.

Thiền sư Bồ Nạp viết xong, liền ném bút ngồi ngay thẳng mà tịch.

Lời bình:

*Thiền sư Bồ Nạp xưa nay không có ý đồ nhập diệt, nhưng vì nghĩ đến danh tiếng đáng tin cậy của bài thơ người bạn, cho nên mới nhập diệt. Tình bè bạn của các vị Thiền sư được thể hiện qua việc sống chết, điều đó không dễ làm tí nào.*

*Người xưa có cái chết để báo đáp người tri kỷ, nhưng đó chỉ là báo ơn hoặc là những nguyên nhân khác. Còn Thiền sư Bồ Nạp chỉ vì bút mực vui đùa, nên đã dùng cái chết để bảo vệ ý kiến của người bạn đạo. Ý trong bài thơ của Thiền sư Khế Tung là đã lãnh ngộ thiền pháp do Thiền sư Bồ Nạp truyền lại, cũng có thể nói là một câu nói đùa vui, cũng có thể nói là bài thơ này thật có sự nhận thức về thiền pháp, cho nên Thiền sư Bồ Nạp bằng lòng nhập diệt mà không một chút do dự.*

*Người không hiểu cho rằng Thiền sư Bồ Nạp bị Thiền sư Khế Tung ép buộc phải chết. Thật ra, các Thiền sư trước đã khám phá ra được quan điểm về sống và chết, chỉ cần có người thừa kế, thì liền buông tay mà đi, thật là thanh thoi tự tại, không gì có thể đẹp bằng.*

## 41. HUỆ KHẢ AN TÂM





Thiền sư Huệ Khả - Thần Quang trèo non vượt núi tìm đến chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn, lễ bái tổ Đạt-ma để cầu xin chỉ dạy, nguyện làm vị đệ tử “nhập thất”(1) của Tổ. Đạt-ma ngồi lặng yên xoay mặt vào vách, không ngó ngang gì đến Thần Quang. Khi ấy, Thần Quang đứng đợi ở bên ngoài rất lâu, đến nỗi tuyết rơi ngập tới đầu gối. Đạt-ma thấy tấm lòng cầu pháp quên thân của Ngài, bèn hỏi:

- Ông đứng lâu trong tuyết, muốn cầu việc gì?

- Cúi xin Hòa thượng mở cửa cam lồ, rộng độ chúng sinh.

- Diệu đạo vô thượng của chư Phật, cho dù nhiều kiếp siêng năng làm những việc khó làm, nhẫn những điều khó nhẫn, còn không thể đến được. Nay ông dùng tâm khinh mạn coi thường, mà muốn mong cầu giáo pháp chân thật của Như-lai, chỉ là uổng công khổ nhọc thôi.

Thần Quang nghe lời dạy này, liền lấy dao chặt đứt cánh tay trước mặt tổ Đạt-ma.

Đạt-ma nói:

- Chư Phật cầu đạo vì pháp quên thân, nay ông chặt đứt cánh tay, muốn cầu việc gì?

Thần Quang thưa:

- Đệ tử tâm chưa an, xin thầy an tâm cho con!

Đạt-ma hét, nói:

- Đem tâm ra ta an cho!

Thần Quang ngạc nhiên, nói:

- Con tìm tâm không được.

Đạt-ma mỉm cười, nói:

- Ta đã an tâm cho ông rồi.

Lời bình:

*Thần Quang tìm tâm không được, nhưng có một chuyển thân ngộ nhập, cuối cùng cũng được đại ngộ.*

*Phiền não của chúng ta vốn không, tội nghiệp cũng không có tự tính, tâm thức lặng lẽ, không có chỗ suy nghĩ động niệm. Đây chính là Chánh giác, là Phật đạo. Nếu có thể gìn giữ chân tâm lặng yên chẳng động, thì Phật tính lập tức hiển bày.*

---

\*(1) Nhập thất: Nghĩa là vào trong thất của Sư phụ, đích thân nhận lãnh lời dạy và nổi pháp sau khi sư phụ truyền tâm ấn.



## 42. GIỒNG PHÂN BÒ

Vào thời Tống, Tô Đông Pha đến chùa Kim Sơn để ngồi thiền và luận đạo với Thiền sư Phật Ấn. Lúc đó, ông cảm thấy

thân tâm rộng rang sáng suốt, nên hỏi Thiền sư:

- Thiền sư! Ngài xem hình dáng của tôi ngồi thế nào?

- Rất trang nghiêm, giống một vị Phật!

Tô Đông Pha nghe xong, trong lòng cảm thấy rất vui. Tiếp theo Thiền sư Phật Ấn hỏi Tô Đông Pha:

- Học sĩ! Ông xem tư thế của tôi ngồi thế nào?

Tô Đông Pha từ trước đến giờ không bỏ qua cơ hội giễu cợt với Thiền sư, liền trả lời:

- Giống một đồng phân bò!

Thiền sư Phật Ấn nghe xong, trong lòng cũng thấy rất vui, không nói một lời nào cả. Còn Tô Đông Pha cho là đã thắng Thiền sư Phật Ấn, nên gặp người liền nói:

- Hôm nay tôi đã thắng Thiền sư rồi!

Tin này truyền đến tai cô em gái của ông là Tô Tiểu Muội, cô hỏi:

- Anh à! Anh làm thế nào mà thắng được Thiền sư vậy?

Tô Đông Pha mặt mày hớn hờ, tinh thần phấn chấn, thuật lại một lần cho cô em gái nghe. Tô Tiểu Muội tư chất hơn người, tài hoa xuất chúng, sau khi nghe Tô Đông Pha thuật lại, cô liền nói:

- Anh à! Anh đã thua rồi! Vì tâm của Thiền sư như Phật, nên xem anh như Phật;

còn tâm của anh như phân bò, nên xem Thiền sư như phân bò.

Tô Đông Pha lặng thinh chẳng nói, mới biết công phu tu thiền của mình chẳng bằng Thiền sư Phật Ấn.

Lời bình:

*Thiền chẳng phải là sự hiểu biết, mà là liễu ngộ tự tính; thiền chẳng phải là biện luận giỏi, mà là trí tuệ nhiệm mầu sáng suốt. Chúng ta không nên cho thiền cơ của các Thiền sư là phải nhanh nhẹn sắc bén. Thật ra, có khi các Ngài im lặng chẳng nói, không cần dùng đến ngôn ngữ văn tự, nhưng giống như có âm thanh thuyết pháp làm chấn động lỗ tai muốn điếc vậy.*

### 43. TÁM GIÓ THỜI CHẴNG ĐỘNG



Vào thời Tống, cư sĩ Tô Đông Pha nhậm chức ở Qua Châu - Giang Bắc, nơi đây cách chùa Kim Sơn một con sông. Ông thường bàn thiền nói đạo với Thiền sư Phật Ấn trụ trì chùa Kim sơn. Một hôm, ông cảm thấy sự tu hành của mình có chỗ lãnh ngộ, liền làm một bài thơ sai đứa bé đem qua sông đưa cho Thiền sư Phật Ấn ấn chứng, thơ rằng:

稽 首 天 中 天  
毫 光 照 大 千  
八 風 吹 不 動  
端 坐 紫 金 蓮

Khể thủ thiên trung thiên,  
Mao quang chiếu đại thiên,  
Bát phong suy bất động,  
Đoan tọa tử kim liên.

Dịch:

Cúi lạy đức Thế Tôn,  
Hào quang chiếu đại thiên,  
Tám gió(1) thổi không động,  
Ngồi yên tòa sen báu.

Thiền sư Phật Ấn sau khi xem thơ xong, cầm bút viết hai chữ, rồi đưa cho đứa bé đem về. Tô Đông Pha cho là Thiền sư nhất định khen ngợi cảnh giới tham thiền tu hành của mình, nên vội mở lời phê duyệt ra

xem, thì thấy hai chữ “đánh rắm” ghi ở trong thơ. Lúc đó, ông không kiềm được lòng nóng giận, liền chèo thuyền qua sông để nghị luận với Thiền sư.

Khi thuyền sắp đến chùa Kim Sơn, Thiền sư Phật Ấn đã đứng đợi Tô Đông Pha ở bến sông từ sáng sớm. Tô Đông Pha vừa thấy Thiền sư, thở hắt hắt nói:

- Thiền sư! Chúng ta là bạn thân với nhau, bài thơ của tôi, sự tu hành của tôi, Ngài không khen ngợi thì thôi, sao lại mắng chửi thậm tệ vậy?

Tô Đông Pha điềm nhiên như không có chuyện gì, nói:

- Mắng chửi ông thế nào?

Tô Đông Pha đem hai chữ “đánh rắm” đã phê duyệt trên bài thơ cho Thiền sư xem.

Thiền sư cười lớn, nói:

- Thế à! Ông chẳng phải nói là “tám gió thổi không động sao? Vì sao một tiếng đánh rắm đã chèo thuyền qua sông rồi?

Tô Đông Pha rất lấy làm hổ thẹn.

Lời bình:

*Việc tu hành chẳng phải là lời nói ở trên cửa miệng, mà phải thực hành tu tập mới là công phu chân thật.*



---

**\*(1) Tám giớ:**

1. Lợi, là lợi ích. Hễ cái gì có ích cho ta, đều gọi là lợi cả.

2. Suy, là suy hao. Phàm cái gì tổn hại cho ta, đều gọi là suy cả.

3. Hủy, là chê bai. Vì ghét người ta mà dùng lời nói khác lạ để chê bai.

4. Dự, là khen ngợi. Khi thích một người nào đó, tuy không có mặt người ấy, cũng dùng những lời tốt đẹp để khen ngợi.

5. Xưng, là tán tụng. Vì tôn sùng một người nào đó, nên ở chỗ đông người tán tụng điều hay của người ấy.

6. Cờ, là dèm pha. Nghĩa là vì ghét một người nào đó, nên vốn chẳng có chuyện gì cũng đặt điều như thật, để dèm pha họ trước công chúng.

7. Khổ, là buồn khổ. Nghĩa là gặp duyên ác trong cảnh ngộ éo le, cảm thấy buồn khổ.

8. Lạc, hàm ý vui sướng. Nghĩa là gặp duyên tốt, cảnh ngộ tốt, thân tâm đều vui sướng.

## 44. TÔI CŨNG CÓ THỂ VÌ ÔNG MÀ BẠN



Có một lần Thiền sư Phật Quang gặp học tăng Khắc Khế, hỏi:

- Từ khi ông đến đây học thiền, dường như đã trải qua mười hai năm rồi, tại sao ông chưa từng hỏi ta câu gì vậy?

Khắc Khế thưa:

- Con luôn thấy thầy bận rộn, thật tình con chẳng dám làm phiền!

Thời gian nhanh chóng, thoáng đó đã trôi qua ba năm. Một hôm, Thiền sư Phật Quang gặp học tăng Khắc Khế ở trên đường, lại hỏi:

- Trong việc tu học của ông, có vấn đề gì cần hỏi không? Tại sao ông chẳng chịu thưa hỏi vậy?

- Con luôn thấy thầy bận rộn, nên con không tiện thưa hỏi!

Lại một năm nữa trôi qua, có lần học tăng Khắc Khế đi ngang qua thiền phòng của Thiền sư Phật Quang. Thiền sư trông thấy, liền nói:

- Ông ghé vào đây! Hôm nay, tôi thật rảnh rỗi, nên có thể cùng ông bàn luận đạo lý.

Khắc Khế chấp tay xá, nói:

- Con luôn thấy thầy bận rộn, nên không dám tùy tiện làm mất thời gian của thầy!

Thiền sư Phật Quang biết người đệ tử quá mức khiêm tốn, lại chẳng dám thưa hỏi,

thì tham thiền thế nào? Nên không thể khai ngộ được.

Thiền sư Phật Quang nghĩ là mình phải chủ động trước, nên gặp học tăng Khắc Khế liền hỏi:

- Người học đạo tham thiền, phải không ngừng tham cứu, vì sao lâu nay ông chưa hề đến hỏi tôi?

Khắc Khế vẫn nói:

- Con luôn thấy thầy bận rộn, nên không tiện thưa hỏi.

Thiền sư ngay đây quát lớn:

- Bạn! Bạn! Vì ai mà tôi bận? Tôi cũng có thể vì ông mà bạn!

Câu nói “Tôi cũng có thể vì ông mà bạn!” đã thể nhập vào tâm thức của học tăng Khắc Khế, làm cho ông ngay nơi lời nói đó mà được ngộ nhập.

Lời bình:

*Người ta bao giờ cũng nghĩ về mình hơn là cho người khác, chỉ một chuyện nhỏ mà có khi lại làm cho hai ba người đau khổ. Lại có người chỉ lo cho người khác mà quên cả bản thân, cuối cùng làm lỡ đi biết bao cơ hội tốt đẹp. Mặt thật xưa nay của thiền là ngay đây đây đương, chẳng hạn như khi ăn chỉ biết đang ăn, khi làm việc chỉ biết đang làm việc, khi hỏi đáp chỉ biết đang hỏi đáp, không nên khởi nghĩ đúng sai ở trong lòng.*

*Ta có thể giúp đỡ, thì tại sao ông không cần ta giúp đỡ? Tại sao ta không thể vì ông mà bận rộn? Ta và người, không cần phải phân chia rõ ràng như thế.*



#### 45. THUYẾT PHÁP CỨU CẢNH

Thiền sư Phật Quang cho học tăng đề khởi một tác công án:

- Thuở xưa, phân đông mọi người đều dùng chiếc đèn lồng bằng giấy để soi sáng đường đi. Ngày nọ có một người mù tìm đến thăm bạn cũ, khi tạm biệt ra về thì trời đã tối, người bạn liền trao cho anh chiếc đèn lồng để soi đường về nhà. Người mù cảm ơn lòng tốt của bạn, nói:

- Tôi không cần đèn lồng đâu, người mù như tôi thì sáng hay tối cũng đều giống nhau!

Người bạn giải thích:

- Tôi biết anh không cần đèn lồng để soi đường về nhà, nhưng nếu anh cầm đèn lồng thì mọi người trông thấy mà không đụng nhằm anh. Vì vậy anh cầm theo là tốt nhất.

Nghe người bạn nói có lý, nên người mù cầm chiếc đèn lồng để đi về nhà. Nhưng đi chưa được bao xa, thì bị một người đi ngược chiều đụng vào, người mù tức giận mắng:

- Người đi như thế nào vậy? Chẳng lẽ người không thấy chiếc đèn lồng trong tay ta sao?

Người đi đường xin lỗi, rồi nói:

- Thưa anh! Chiếc đèn lồng của anh đã tắt từ lâu rồi!

Người mù nói:

- Đèn tâm của ông tắt, đâu có liên hệ gì đến đèn lồng của tôi tắt chứ?

Lời bình:

*Người thấy tính, thì trí tuệ chiếu soi và vô minh tối tăm cũng đều như nhau, không có phân biệt. Phiền não tối tăm làm cho người đau khổ, còn*

ánh sáng mặt trời chói chang thì không nung đốt người hay sao? Nếu biết như thế thì còn ngại gì dùng những phương tiện, từ bi cầm chiếc đèn đèn trí huệ mà soi sáng đèn tâm của chúng sinh?

Chúng sinh từ vô thủy kiếp đến nay, chấp ngã sâu nặng, sinh tử tiếp nối, tối tăm bao phủ, tuy có hai mắt mà chẳng thấy người đi đường trước mặt, rồi trách người mù cầm chiếc đèn lồng đã tắt. Tự mình mở to đôi mắt mà nhìn, sao không nhớ tới đèn tâm của mình đã tắt chứ? Thật là đáng thương thay! Giống như người đời chưa biết tường tận yếu chỉ của Phật pháp, nên nhiều nơi hiểu lầm, rồi sinh tâm chê bai Tam Bảo. Điều đó chẳng khác gì người sáng mắt mà đụng nhằm người mù lại còn trách là đèn đã tắt.





#### 46. NÉN HƯƠNG THÊM PHƯỚC

Vào thời Đường, có quan tướng quốc Bùi Hưu rất kính tin Phật giáo. Ông có người con tên là Bùi Văn Đức, tuy tuổi đời con trẻ mà đã đậu đến

trạng nguyên, hoàng đế yêu mến ban chức Hàn Lâm học sĩ, nhưng quan tướng quốc không muốn con mình thăng quan tiến chức quá nhanh như thế. Sau đó, quan tướng quốc đưa con đến thiền viện tu tập và làm quen với công việc khó nhọc của nhà chùa. Việc làm trước tiên của vị Hàn Lâm trẻ tuổi là mỗi ngày là phải gánh nước, chẻ củi, nấu cơm. Công việc nặng nhọc của nhà chùa đã làm cho thân tâm vị học sĩ mệt mỏi, bất chợt cậu khởi tâm oán hận cha mình, vì đã đẩy cậu đến chỗ thâm sơn cùng cốc này, nhưng vì không thể trái lệnh cha nên cố gắng chịu đựng. Sau một thời gian nhẫn chịu hết nổi, vị hàn lâm oán hận nói:

翰林擔水汗淋腰  
和尚吃了怎能消

Hàn lâm đam thủy hán lâm yêu,  
Hòa thượng ngật liễu chẩm năng tiêu?

Dịch:

Hàn lâm gánh nước dầm mồ hôi,  
Hòa thượng ăn uống làm sao tiêu?

Thiền sư Vô Đức trụ trì ngôi chùa ấy, bèn đến bên mỉm cười đọc hai câu thơ rằng:

老僧一炷香  
能消萬劫糧

Lão tăng nhất chú hương,  
Năng tiêu vạn kiếp lương.  
Dịch:  
Lão tăng chỉ cần một nén hương,  
Có thể tiêu sạch vạn học lương.

Bùi Văn Đức nghe rồi hoảng sợ, từ đó hết giận hờn và hăng hái làm việc.

Lời bình:

*Người có danh tiếng thế lực mà không ngồi trên cao cho người khác bái lạy, cũng như việc làm của người tu thì hết sức thấp kém nhọc nhằn. Sự cạo xát trên nhằm tôi rèn thêm ý chí. Đạo Nho có câu: “Trời mà muốn giao trọng trách cho người nào, trước tiên phải làm cho kẻ ấy lao tâm khổ trí, thân thể đói khát rã rời”. Phật giáo vốn coi trọng pháp tu khổ hạnh, buộc hành giả phải trải qua những công tác nhọc nhằn, tuy vậy việc làm này chỉ tăng thêm phần phước báo nhân thiên. Người tu thiền chỉ cần một nén hương cũng khiến cho tâm vượt khắp mười phương, tính đưng hết ba cõi, tâm tính lúc này cùng với pháp tương ưng.*

## 47. TRỪ LỬA SÂN TRONG TÂM

Có vị võ quan chiến đấu lâu ngày nơi sa trường, riêng bản thân ông thấy đã quá mệt mỏi vì chinh chiến, nên có lần nọ ông tìm đến Thiền sư Đại Huệ Tông Cảo xin được xuất gia:

- Thưa Thiền sư! Hiện nay con đã hiểu rõ ý nghĩa cuộc đời, con xin ngài thương xót mà cho con được xuất gia, cho con được làm đệ tử của ngài!

-



- Ông còn gia đình, địa vị cao và còn nhiều thói quen theo thế tục, ông chưa thể xuất gia liền được, chuyện này hãy từ từ tính lại!

- Thừa Thiền sư! Hiện tại con không còn gì để giữ cả, vợ con, gia đình chẳng còn quan trọng nữa. Xin ngài hãy xuống tóc liền cho con!

- Hãy thông thả đã! Chuyện này hãy tính sau.

Đến đây tướng quân chưa biết phải làm gì.

Một ngày nọ, khi trời vừa tờ mờ sáng, Thiền sư đã thấy tướng quân đến chùa lễ Phật, ngài nói:

- Tại sao hôm nay tướng quân đến chùa lễ Phật sớm vậy?

Vị tướng quân học đòi theo phong cách của nhà thiền, nói kệ:

為 除 心 頭 火  
起 早 禮 師 尊

Vị trừ tâm đầu hỏa,  
Khởi tảo lễ Sư Tôn.

Dịch:

*Vì trừ lửa nóng giận,  
Dậy sớm lễ chân Phật.*

Thiền sư cười tươi đáp kệ:

起 得 那 麼 早  
不 怕 妻 偷 人

Khởi đắc na ma tảo,  
Bất phạ thê thân nhân?  
Dịch:  
Tinh tấn đến chùa lúc tinh sương,  
Chẳng sợ vợ lén theo người thương?

Tướng quân nghe xong nổi giận hét:  
- Này lão già quái vật! Sao dám coi rẻ  
người?

Thiền sư cười lớn nói:  
- Chỉ mới phẩy nhẹ một chút mà tính  
lửa đã bốc lên tận trời rồi, hung tợn như thế  
thì làm sao mà xuất gia cho được!

Lời bình:

*Có người khi nói thì dường như đã ngộ,  
nhưng gặp cảnh thì lại mê. Buông xuống đi!  
Buông hết đi! Chẳng phải chỉ nói buông trên  
đầu môi chót lưỡi, thói quen không phải dễ  
dàng thay đổi một sớm một chiều, nên có  
câu: “Núi sông dễ đổi, tập khí khó dời”.  
Mong người học đạo thời nay chớ vì nông  
nổi mà làm trò cười cho thiên hạ.*



#### 48. CON RẶN TỪ ĐÂU RA?

Ngày nọ Tô Đông Pha và Tàn Thiếu Du dự tiệc, nhân vì cả hai tài hoa hơn người, thường hay đàm luận đạo lý mà chẳng ai chịu thua. Trong khi

ăn, chợt trông thấy một người vừa đi qua, do lâu ngày không được tắm rửa nên trên người ấy đầy chấy rận. Tô Đông Pha liền nói: “ Người đâu mà dơ bẩn, loài chấy rận này do cái rét mà sinh ra!” Riêng Tàn Thiếu Du thì kiên quyết giải thích theo hướng khác: “ Chấy rận thì sinh ra từ bông vải!” Mỗi người mỗi ý theo cái nhìn riêng của mình rồi tranh chấp không ngừng, sau đó hai người bèn đem chuyện này đến thiền sư Phật Ấn để làm cho ra lẽ, nếu ai thua cuộc thiết tiệc chiêu đãi.

Tô Đông Pha vì muốn thắng cuộc nên ngầm đến nhờ Phật Aán giúp đỡ. Hôm sau, Tàn Thiếu Du cũng tìm ngài Phật Aán cầu xin trợ giúp, thiền sư Phật Aán đều nhận lời với họ. Cả hai đều vững tin rằng mình sẽ thắng cuộc và ung dung mong chờ kết quả, thiền sư bèn luận rằng:

- “Con rận ở phần đầu từ sự dơ bẩn trên thân thể mà sinh ra, còn phần chân từ trong bông vải mà sinh ra”. Thiền sư đã làm một việc hòa giải thật tuyệt vời, về sau có bài thơ rằng:

一 樹 春 風 有 兩 般  
南 枝 向 暖 北 枝 寒  
現 前 一 段 西 來 意  
一 片 西 飛 一 片 東

Nhất thụ xuân phong hựu lưỡng ban,  
Nam chi hướng noãn bắc chi hàn.  
Hiện tiền nhất đoạn tây lai ý,



Nhất phiến tây phi nhất phiến đông.

Dịch:

Cây to gió thổi có hai phần,  
Nhánh bắc lạnh, cành nam ấm nồng.  
Ý của Tổ sư bày trước mặt,  
Một mảnh bay tây một mảnh đông.

Lời bình:

*Bài thơ này nói với chúng ta điều gì? Đó là: “Ta và vật là một”, vật và ta không hai. Bề ngoài ta thấy có đất đai núi sông thì bên trong cũng có đầy đủ cả, đại thiên thế giới cũng chính từ trong tâm của mình, vật và người không có sự phân biệt, mà kết hợp hoàn toàn lại, cũng giống như hai cành sinh ra từ một cây, cùng hưởng chung một nguồn không khí, ánh sáng, đất nước như nhau, nhưng lá cây lại có khả năng sinh sống khác nhau, mà hai cành không có vấn đề gì cùng nhau phát triển tốt đẹp trên một thân cây.*

## 49. IM LẶNG KHÔNG NÊN ÒN



Viện Linh Thụ có một mùa an cư, được Lưu vương triều Nam Hán thời Ngũ Đại quyết tâm mời thỉnh Thiền sư Vân Môn và toàn thể đại chúng trong chùa đến vương cung để nhập hạ. Chư vị pháp sư ở trong cung được các vị cung nữ kính lễ thưa hỏi Phật pháp và có rất nhiều mỹ nữ náo nhiệt vô cùng. Đặc biệt là Lưu vương rất kính trọng Phật pháp, cho nên trong tất cả thời giảng ông luôn luôn có mặt. Còn bậc lão túc trong chùa cũng đều thích nói pháp cho các cung nữ và thái giám nghe.

Chỉ có Thiền sư Vân Môn lặng lẽ đi sang phòng bên cạnh ngòai thiền, làm cho các cung nữ không dám đến gần thưa hỏi.

Có một vị quan trực điện Bích Ngọc, biết được việc này, liền đến xin Thiền sư Vân Môn chỉ dạy pháp yếu. Thiền sư Vân Môn vẫn ngồi im lặng, vị quan ấy chẳng trách Ngài, mà trái lại rất cung kính, liền đến trước điện Bích Ngọc ghi một bài thơ:

大智修行始是禪  
禪門宜默不宜喧  
萬般巧說爭如實  
輸卻禪門總不言

Đại trí tu hành thủy thị thiền,  
Thiền môn nghi mặc bất nghi huyền.  
Vạn ban xảo thuyết tranh như thật,

Thâu khước thiên môn tổng bất ngôn.

Dịch:

Người trí tĩnh tu mới hành thiền,  
Cửa thiền thanh tịnh chẳng đảo điên.  
Dẫu ngàn hoa ngữ tranh hơn thiệt,  
Oanh thốt yển thừa chẳng lụy phiền.

Lời bình:

*Bậc cao tăng thạc đức trong chốn thiền môn, giống như là hạt nội mây ngàn, hoặc ở nơi rừng núi, hoặc ở nơi bờ sông, ba y một bình bát, mặc tình tùy duyên, làm cho chúng sinh được nhiều lợi lạc. Dù có đi vào cung vua quyền quý, cũng không bị danh lợi cám dỗ, không bị chức quyền làm động. Thiền sư Vân Môn tuy chẳng nói lời nào, nhưng thật ra có lời khai thị như tiếng sấm. Nếu chúng ta im lặng mà biết được muôn ngàn lời nói, thì có thể nói là đã thấu hiểu được tin tức của thiền rồi.*

## 50. Ở CHỖ NÀO



Có một lần, Thiền sư Đôn Hà đời Đường đi đến bãi kiến Mã Tổ, trên đường đi gặp được ông lão râu trắng bạc phơ và một đứa bé búi tóc. Thiền sư Đôn Hà thấy ông lão dung mạo siêu phàm, nên đến trước kính cẩn hỏi:

- Ông ở chỗ nào?

Ông lão lấy tay chỉ trên và dưới, đáp: “Trên là trời, dưới là đất.” Ý này nói khắp trong vũ trụ này đều là nhà.

Đôn Hà dường như nắm được chỗ sơ hở của ông lão, nên truy hỏi: “Nếu như trời long đất lở thì thế nào?” Ý này nói vũ trụ trời đất bị hủy diệt thì làm thế nào?

Ông lão to tiếng gọi: “Trời xanh! Trời xanh!” Ý này nói vũ trụ trời đất là thành, trụ, hoại, không.

Đứa bé đứng bên cạnh bèn “hư” một tiếng, ý nghĩa tiếng “hư” này là tiết lộ chỗ ở của bốn tính là chẳng sinh chẳng diệt.

Đôn Hà cực kỳ khen ngợi:

- Chẳng phải người cha này thì không thể nào sinh được đứa con ấy.

Ông lão và đứa bé lập tức đi vào núi.

Lời bình:

*Chúng ta muốn ở chỗ nào? Pháp sư Từ Hàng nói: “Chỉ cần trong lòng mình cảm thấy bình an, thì ở chỗ nào cũng tốt.” Cho nên trên là trời, dưới là đất, là nói khắp nơi*

không có nhà cửa nhưng cũng đều là nhà cửa.

Chỉ tại mọi người lấy âm thanh, sắc tướng, tiền tài, của cải, công danh, quyền thế, làm chỗ ở của mình, nhưng những thứ đó không ngừng thay đổi, thì ở trong đó có thể bình an vô sự sao?

Nếu người biết được chính mình, thì không bị cảnh giới ngũ dục, lục trần xỏ mũi kéo đi, nên tâm được an định, cho dù trời long đất lở cũng chẳng làm gì được ta.

Trí Bồ-tát như vàng trắng sáng, thường dạo chơi ở tất cánh không(1), nhìn vàng trắng treo lơ lửng giữa hư không, dường như rất nguy hiểm, nhưng thật ra rất an toàn. Cũng vậy, Bồ-tát đã trụ trong tíu không Bát-nhã, không có một chút xíu dính mắc, nên Bồ-tát mới có thể sinh hoạt được tự do tự tại.

---

\*(1) Tất cánh không: Nghĩa là tất cả pháp hữu vi và pháp vô vi, rốt ráo đều là không.